

NGƯỜI VÀ VIỆC ng. xuân hoàng

CHỈ MÈN

VAO những buổi trưa ở miền quê, thời tản cư chạy giặc Pháp, tôi được nhìn thấy cái cảnh tượng đặc biệt, đặc biệt đến khó quên. Đó là hình ảnh một người đàn bà (hoặc thiếu nữ) ngồi xoa tóc bên hiên nhà, trong nắng ấm, lim dim mắt để cho một người đàn bà (hay thiếu nữ) khác vạch từng chân tóc tìm kiếm những con vật nhỏ li ti bỏ vào miệng, dùng lưỡi đẩy con vật nhỏ này ra giữa răng rồi cắn phứt xuống trong nỗi thống khoái của cả khuôn mặt.

Con vật nhỏ có hình dáng như một con rắn, hay con trùn, sinh sống trên da đầu giữa đám tóc dày, và nảy nở trong sự bẩn thỉu.

Người ta gọi tên nó là chỉ.
Chỉ gồm có chỉ dục và chỉ cái.

Chỉ con của hai vợ chồng chỉ gọi là CHỈ MÈN.

Như tôi vừa mới nói, chỉ sinh sôi và nảy nở trong sự bẩn thỉu của tóc và da đầu, do đó chính sự sạch sẽ sẽ làm cho chỉ không còn nơi nương tựa. Nhưng có một điều kỳ quặc là những người đàn bà hay thiếu nữ đang ngồi lim dim mắt dưới nắng bên hiên kia có thể là những người rất ham chuộng sự sạch sẽ. Nhìn đôi mắt to đen của họ, chiếc mũi thanh tã của họ, hàm răng trắng đều nhỏ như những hạt măng cầu của họ, và cùng với mái tóc mượt thơm mùi bồ kết, làn da mặt ửng hồng tươi mát của họ, tôi không tưởng tượng ở một con người như thế có thể là địa bàn hoạt động cho những con chỉ mèn.

Tôi mang điều thắc mắc đó đi hỏi những người khác. Chẳng ai trả lời tôi lý do là vì tôi đã hỏi một câu hỏi vớ vẩn. Cho đến khi câu hỏi của tôi đạt đến tai mẹ tôi. Bà nhìn tôi cười nói:

“Ở dơ thì sinh chỉ. Phải rồi.

Nhưng có nhiều người sạch nuôi chỉ để có được cái cảm giác sung sướng khi nghe thấy sự nhột nhật của con vật đang chạy qua chạy lại trên da đầu. Và nỗi sung sướng đó của họ sẽ còn lớn hơn nữa nếu được một người khác đặt tay lên đầu họ, vạch tìm những con vật mà họ đang nuôi mà họ biết là nó đang có trên đầu mình.”

Đó là một điều kỳ quặc khó tin nhưng có thực.

Trong đời sống văn học nghệ thuật chúng ta tại đây hình như cũng có một vài người đàn bà và một vài con chỉ mèn.

Một vài con chỉ mèn vô danh và được ca ngợi, mu đàn bà càng ngưỡng mộ vì được nổi tiếng. Nếu chưa được nổi tiếng, mu sẽ được nổi tiếng, nếu đã nổi tiếng, mu càng nổi tiếng hơn. Bởi vì chính những con chỉ mèn đó gãi cho đúng chỗ ngứa của mấy mu đàn bà.

Và một điều giống, hết sức giống giữa hai thứ chỉ mèn này: đó là nó sẽ chết khi bắt đầu đủ lớn.

Trên mái tóc người đàn bà, chỉ mèn lớn sẽ trở thành chỉ dục và chỉ cái. Mà chỉ dục và chỉ cái chính là sự ngứa ngáy khó chịu nhất của da đầu. Vì thế, họ phải loại trừ nó. Nó phải chết.

Trong sinh hoạt văn học nghệ thuật, chỉ mèn được nuôi dưỡng trong những điều kiện không thuận lợi mấy, nhưng rồi nó cũng sẽ lớn lên. Nếu nó kiên gan trì chí và có thực tài cũng có thể nó chết ngay từ buổi đầu tiên được ca ngợi vì bất tài và vì vô tay hoàn hồn quá nhiều, và khi đó nó (sẽ) trở thành cái gai nhọn làm tổn mắt người đàn bà nuôi dưỡng nó. Như vậy, chiếc gai đó phải được nhổ, nó phải chết.

Tội nghiệp những con chỉ mèn!

Bởi vì rốt cuộc chỉ còn những người đàn bà sống. Một người đàn bà được định nghĩa theo kiểu Schopenhauer là con vật tóc dài nhưng với những ý tưởng ngắn.

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

CHUYÊN CÒM NHÂM TÊN

Anh Triều Dương tên tộc là Nguyễn văn Hải hiện đang là Đại úy ĐD 12 TG địa chỉ tại KBC 4852 vừa viết một bức thơ về than thở về việc cạm nhâm tên anh như sau:

Nguyễn anh đã hoạt động trong làng báo từ 10 năm nay với bút hiệu Triều Dương, nhưng từ khi nhập ngũ thì anh hoạt động thừa thớt đi. Trong khi đó, một người khác lạ, cũng lấy bút hiệu là Triều Dương và đang hoạt động rất mạnh hiện nay. Việc cạm nhâm tên nhau. Chắc anh Triều Dương cũng không buồn

gi mấy. Có điều dường như có vài người bạn văn nghệ ngộ nhận là anh đã lạm dụng tim óc của người khác. Xin viết vài dòng này để minh oan cho anh Triều Dương, đồng thời cũng « thông báo » với bạn bè là từ nay anh Triều Dương Nguyễn văn Hải chọn bút hiệu khác là: Nguyễn Thảo Dương.

SỰ THỰC VỀ PHẠM DUY VÀ BÀN NHẠC « KỶ VẬT CHO EM »

Gần đây, một vài tờ báo đang làm ồn chuyện bàn nhạc « Kỷ vật cho em », thơ của Linh Phương, do Phạm Duy phổ nhạc.

Vì sự sơ suất của nhà xuất bản khi được phép nhạc sĩ Phạm Duy, in một tập nhạc tuyển của anh, trong đó có bài « Kỷ vật cho em », nhưng vì lỗi kỹ thuật cho nên lẽ ra phải có phần chú thích « Ý thơ của Linh Phương » thì đã làm sót.

Điều đó, có nghĩa là lỗi làm này hoả toàn về phía nhà xuất bản.

Nhà xuất bản chính thức lên tiếng nhà thơ Linh Phương và nhạc sĩ Phạm Duy, đồng thời đã cho sửa lỗi bia trong số sách còn lại.

Nhân tiện đây, kẻ giữ mực này, cũng kêu gọi tinh thần văn nghệ của nhà thơ Linh Phương đừng để ai lợi dụng mình trong âm mưu đen tối... của họ. Mong vậy thay.

TIN MỪNG BÌNH DƯƠNG

Hay tin Giáo sư HUỖNH THÀNH TÂM tức nhà văn HUỖNH PHAN ANH ra ứng cử dân biểu Hạ Nghị viện tại Bình Dương (dấu hiệu VUÔNG TRƠN) với sự giúp đỡ và khích lệ nồng nhiệt của nhiều giới đồng bào tỉnh nhà, đặc biệt của quý vị thân hào nhân sĩ và của giới trẻ tiến bộ tại đây.

Chúng tôi, nhóm thân hữu của Giáo sư HUỖNH THÀNH TÂM có tên dưới đây chân thành ủng hộ và cầu chúc Giáo sư thân đạt trọn cảm tình của đồng bào Bình Dương hầu mang hết khả năng tranh đấu cho một Bình Dương no ấm yên vui cũng như cho một sinh hoạt báo chí, văn nghệ tự do và tiến bộ trong một nước Việt Nam thanh bình thịnh vượng.

Hồ hữu Tường: học giả dân biểu.
Lý qui Chung: dân biểu, Dương văn Ba: dân biểu, Duyên Anh: nhà văn, Hà thượng Nhân: chủ nhiệm nhật báo Tiền Tuyến, Đặng phùng Quân: giảng viên Đại học Văn Khoa, Nguyễn xuân Hoàng: nhà văn, Nguyễn tấn Khang: nghị viên Đô thành, Dương văn Long: nghị viên Đô thành, Phan lạc Phúc (tức ký giả Lô Răng), Cô Phan lệ Thanh: nhà văn, Đỗ đình Tuấn: giảng viên Đại học Văn khoa, Nguyễn đình Toàn: nhà văn, Đinh Nguyên: nhà văn, Đào trường Phúc: nhà văn, Trần tuần Kiệt: nhà thơ, Viên Linh: nhà văn, Tổng thư ký tuần báo Hồng, Vũ thành An: nhạc sĩ, Trần lam Giang: cổ vấn Địch khởi Nùng, Phạm quang Ngọc: Đại úy Thiết giáp, Bến cát, Bình Dương, Nguyễn ngọc Thạch: nhà báo, nguyên Giáo sư Trịnh hoài Đức Bình Dương, Nguyễn Thiệp: ký giả, Cung tích Biền: nhà văn, Lưu trọng Thủy giáo sư Bình Dương, Ng. Mai: nhà văn, Nguyễn trung Vinh: Sĩ Phú: Đại úy Không quân, ca sĩ, Hồng Dương: Tổng Thư Ký Nghiệp Đoàn Ký Giả Việt Nam, Nguyễn Trung: Chủ tịch Hội Hòa sĩ trẻ Việt Nam, Nguyễn Phước: Hòa sĩ, Du từ Lê: nhà văn, Nguyễn gia Thụy: Luật sư, Nguyễn hữu Lập, C.C.U.V. Tối cao Pháp viện, Ngô vương Toại:

sinh viên, Đình tiến Luyện: nhà văn, Nguyễn Thùy: Chánh sự vụ C.T.N.T. Bộ Thông Tin, Nguyễn Đạt: nhà thơ, Nguyễn đông Ngạc: nguyên Giáo sư Trịnh hoài Đức Bình Dương, Nguyễn Khai: họa sĩ, Hồ xích Tú: ký sư, Phó viện trưởng Viện Đại học An Giang, Bành ngọc Quý: nguyên Chánh văn phòng Giáo dục, Nguyễn khắc Nhân: ký giả, Vũ bình Nghi: ký giả, Duy Trác: luật sư, ca sĩ, Khánh Ly: ca sĩ, Bùi thế San, Đặng lâm Hùng, Nguyễn hồng Linh, Nguyễn nhật Duật, Đoàn Phế, Trần bá Hồ: Giáo sư Trịnh hoài Đức Bình Dương, Lê văn An: Giám học Nghĩa Phương Bình Dương, Võ ngọc Thạch: Giáo sư An Mỹ, Bình Dương, Lê đức Cửu: Giáo sư Bồ Đề, B.D. Phan văn Mười: Giáo sư Nông Lâm Súc, Lái Thiêu, Nguyễn văn Mỹ, Nguyễn chí Chánh: Giáo sư Kỹ thuật Bình Dương, Lê văn Thanh, Nguyễn thị Bầy, Bùi văn Bầy: Giáo sư Phước Vĩnh Phú Giáo, Nguyễn ngọc Khuê: Giáo sư Trĩ Tâm, Phạm công Danh: Ty Điền Địa Bình Dương, Trần văn Mỹ, Nguyễn văn Hưng, Phạm xuân Đề, Nguyễn thị Hòa, Vương mỹ Liên, Nguyễn văn Năm, Nguyễn văn Kép, Nguyễn văn Hào, Võ thanh Nhân, Nguyễn thị Sứ, Nguyễn thị Sáng: Ty Tiểu học Bình Dương, Hồ Thu: Sĩ quan, Bình Dương.

LỚP HÀM THỤ BÁO CHÍ

Một nhóm ký giả lâu năm trong nghề và là hội viên của Hội Chuyên Nghiệp Báo Chí Việt Nam, cùng một số giáo sư thuộc ban Báo Chí các Đại Học Dalat, Vạn Hạnh và Huế vừa cho hay, họ sẽ mở một lớp báo chí hàm thụ lấy tên là Lớp Hàm Thụ Báo chí Thời Nay.

Ô. Nguyễn văn Thái. Chủ Nhiệm Bán Nguyệt Báo Thời Nay và là người chủ xướng lớp hàm thụ này cho biết là lớp hàm thụ này nhằm thỏa mãn một nhu cầu thật sự của những người nhất là thanh niên có khả năng làm báo, viết báo nhưng lại không may không ở trong hoàn cảnh thuận tiện để theo học và hành nghề làm báo ở các đại học hay ở các báo tập trung tại thủ đô.

Ông Nguyễn văn Thái cũng là một giáo sư ban báo chí thuộc Viện Đại Học Huế và Vạn Hạnh và là trưởng ban sáng lập của Hội Chuyên Nghiệp Báo Chí Việt Nam cho biết là hội sẽ đứng ra bảo trợ cho lớp hàm thụ này.

Theo người chủ xướng, lớp hàm thụ sẽ có tính cách thiết thực đem nghề làm báo và viết báo giới thiệu cho mọi tầng lớp vào những giờ phút thuận tiện và hợp với hoàn cảnh riêng tư của mỗi người.

Một ban giáo sư thiện nghệ và tận tâm sẽ phụ trách điều khiển việc giảng huấn thực tập và chấm bài. Lớp này cũng nhằm đào tạo ký giả cho làng báo trong tương lai: Theo ông Nguyễn văn Thái, các mầm non đầy hứa hẹn cho làng báo ở các địa phương không phải là không có.

Ông Nguyễn văn Thái còn là Chủ tịch Ủy ban Nghiên Huấn của Hội Đồng Báo Chí.

2 THIẾU NHI VN CHIÊM HUY CHƯƠNG VỀ QUỐC TẾ

Hai thiếu nhi Việt Nam vừa đoạt một huy chương vàng và một huy chương bạc trong cuộc triển lãm tranh thiếu nhi quốc tế lần đầu tiên tại Viện Bảo Tàng lịch sử Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan từ ngày 31/7 đến ngày 6/8/1971).

Em Nguyễn thị Xuân Lan, 10 tuổi, đoạt huy chương vàng với tác phẩm « Mẹ May Áo Cho Con » và em Nguyễn tánh Thảo, 11 tuổi, đoạt huy chương bạc với tác phẩm « Đêm Trung Thu ». Cả hai đã thắng về vàng trong số 519 họa phẩm của thiếu nhi thuộc tám nước trên thế giới được vô chung kết: Nhật Đại Hàn, Tân

CƯỜNG NHÂN



DÂN QUÈN KHÓ NGHÌ

Ứng viên « Rắn Bèo » đông ghê nhỉ !
Nhảy nhót, quay cuồng như lũ khi
Chạy chọt lảng xằng, hót đồng bào
Mặt mày trơ trẽn như trôn dĩ.

Lại những, tham quan, « bù-lông-rì » (1)
Du côn, gái diêm, dân « anh chị »
Gian thương, lái chữ, với lùn manh
Thích cánh, chen vai, tranh khá kỹ

Ngoác mồm vì dân nên quyết chí
Đấu tranh, bảo vệ người Giao chỉ
Gặp may, rúc lọt vào chuồng cu
Khi đó mới giở trò vô sỉ

Xuất ngoại, công du Anh, Nhật, Mỹ
Ghé đất Hồng Kông mần kế quí
Kim cương, bạch phiến với vàng ròng
Nich chặt Va-ly thuận vật quí

Mặc kẻ chê bai cùng miệt thị
Thắng hơn trăm « xấp », còn dư hí
Mặt đầy mày dạn tí tí thời
Khéo hót, có ngày vợ hạc li

Ghê tởm, eo ôi ! nghề chính trị !
Điêm qua thấy rất phương nõ dĩ
Bọ, sâu, cóc, nhái, biết bầu ai ?
Khiến « đấng » dân quèn thêm khó nghĩ.

(1) Tiếng lóng chỉ dân Khi đó già.

Tây Lan, Irac, Ả Rập, Úc Châu,
Trung Hoa Quốc Gia và Việt Nam.

Cuộc triển lãm này do chính phủ Trung Hoa tổ chức để kỷ niệm 60 năm thành lập nền Cộng Hòa Trung Hoa Quốc Gia. Cả hai em bé Việt Nam nói trên thuộc nhóm Chương trình Hội Hợp Thiếu Nhi Lê văn Khoa ở Saigon.

KỊCH VN TRÌNH DIỄN Ở NGOẠI QUỐC

Theo nghị định số 132/BI THCNV/12/1961 của Tổng trưởng Thông tin VNCH, một số các ban văn nghệ cộng tác với Nha vô tuyến truyền hình đã được hưởng đệ nhị hạng bội tinh tâm lý chiến. Trong số đó, riêng về bộ môn thoại kịch, có ban Gió Nam, là ban vừa thực hiện một Show kịch, có hy vọng được giới thẩm quyền cứu xét để đem trình chiếu ở ngoại quốc. Đây là vở « Đôi Mắt Nhân Chứng » của Giao Duyên, thuật chuyện một cô gái mù, lớn lên trong thế giới âm thanh của Cộng sản. Cô ta mê Cộng sản vì chỉ nghe Cộng sản, chứ không thấy Cộng sản. Vở này vừa được thu hình, nhưng chưa phát. Theo tác giả, nếu được chọn, nên được thu hình lại, vì lần đầu vẫn còn nhiều khiếm khuyết.

NGƯỜI ĐEP THA MA TREO

Nhà Hồng Linh coi bộ làm ăn khá với loại truyện quí đảng, nên lại

sắp cho phát hành cuốn « Người đẹp tha ma treo » của Hoàng Lý.

Thời thi lúc này văn nghệ văn gừng coi mỗi không khác nhảy ra mần chuyện quái đàng kiếm sống kẻ cũng chẳng hại ai, trái lại còn giúp đỡ giải khuây trong thời buổi nhiễu nhương này, phải không nhà thơ đoạt giải Tổng thống VNCH năm 70 ?

Nói là nói vậy, chắc nhà Hồng Linh cũng đang chuẩn bị vài cuốn văn nghệ sáng giá chờ dịp tung ra thị trường chứ ?

HỘI ẢNH NGHỆ THUẬT LÊN TRUYỀN HÌNH

Tối thứ tư tuần trước đài TH-VN cho phát hình chương trình nhiếp ảnh do Hội Ảnh Nghệ Thuật đảm trách. Chương trình gồm có 3 phần: Tin tức sinh hoạt nhiếp ảnh, Ảnh sáng trong nhiếp ảnh. Phê bình ảnh. Theo người bàng quan nhận xét, thì chương trình rất có ít lợi cho người mới chơi ảnh, vì học thêm được nhiều kinh nghiệm quý báu của những người chuyên môn. Chỉ tiếc các cô xướng ngôn viên hơi yếu. Mong giờ nhiếp ảnh sẽ xuất hiện thường xuyên trên màn ảnh nhỏ.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CHIẾN TRANH KHI 9 TUỔI

Các bạn muốn : TÂY THI MẮT VÍA, HẰNG NGA GIẶT MÌNH

Muốn trở thành một giai nhân của thời đại này không khó đâu ! Phụ nhân Phó Tổng Thống, Kiều Chính, Thầm Thúy Hằng, Thanh Nga v.v... cũng đã sửa sắc đẹp !

Lần đầu tiên tại Việt Nam, một chuyên viên tốt nghiệp Học Viện Chuyên Khoa Thẩm Mỹ YAMANO Nhật Bản, đã hy sinh bí mật nghề nghiệp về sửa sắc đẹp, để tiết lộ mọi bí quyết giúp bạn gái tự mình phát triển — trau dồi — bảo vệ sắc đẹp ngay tại nhà. Phương pháp mới, dễ hiểu, ít tốn tiền nhất

Đó là cuốn sách dày 320 trang 200 hình vẽ :

Đẹp, Đẹp, Đẹp

CHÀNG MUA TẶNG NÀNG — CHỒNG MUA TẶNG VỢ — BẠN MUA CHO BẠN
ĐÓ LÀ TẶNG PHẨM XỨNG ĐÁNG NHẤT

XIN CHÚ Ý : Để tránh lầm lẫn khi mua sách, các bạn hãy đòi dùng tên sách gồm 3 chữ «ĐEP, ĐEP, ĐEP».

đã phát hành cuốn sách thứ 16 của một tác giả quen thuộc.

CÁI CHẾT CỦA...

một truyện dài buồn rầu, mong manh nhất của DƯƠNG NGHIÊM MẬU
VĂN XÃ xuất bản.

phi nhận



phùng khoa

MỘT chuyển hồi hương lịch sử, chuyển hồi hương của Anna Freud, ngày 22 tháng 7 năm 1971. Sau ba mươi ba năm vắng mặt, lần này là lần đầu tiên con gái của nhà phân tâm học thời danh Sigmund Freud quay về nhìn lại căn nhà rêu phong ở cổ hương, trong thành phố Vienne thơ mộng. « Không, chẳng có gì thay đổi » đó là câu nói độc nhất thốt ra từ cửa miệng Anna Freud khi bà đặt chân trên bậc đá đầu tiên dẫn vào căn nhà cũ. Chính ở căn nhà này mà trong đêm 23 rạng ngày 24 tháng 7 năm 1895 Sigmund Freud đã phân tích toàn vẹn lần đầu tiên một giấc mơ của chính mình và từ đó khai sinh cho khoa phân tâm học. Chính ở căn nhà này, trong ngót năm mươi năm trời dằng dẳng Sigmund Freud đã săn sóc hết sức tận tình và kỹ lưỡng hàng trăm bệnh nhân, bằng cách để họ nằm dài trên một chiếc phân, lắng tai nghe họ nói năng, kể lể, khóc than, rồi dần dần đưa họ đến chỗ trừ tuyệt trong tâm trí họ những rề rề mầm bệnh tật. Chính ở căn nhà này mà người cha của nữ bác sĩ Anna Freud đã đứng lura cửa sổ ngắm nụ cười bí ẩn của một bức tượng Ai Cập ở ngoài sân và « phát minh » ra mặc cảm OEdipe, lột mặt nạ vô thức, khám phá tâm tính căn bản nơi con người, viết nên thánh thư của học phái Freudisme, với mười chín tác phẩm làm thay đổi bộ mặt tâm linh của thế giới loài người. Nếu giữa thế kỷ 19 cuộc cách mạng tư tưởng của Marx đã mặc khải những trình tự kinh tế giam hãm thợ thuyền trong guồng máy của tư bản chủ nghĩa, thì cuối thế kỷ đó và trong những năm đầu của thế kỷ 20 này, cuộc cách mạng tư tưởng của Freud đã soi những tia sáng chói rọi vào những cơ cấu tâm linh phức tạp đang (và đã từng, thường hằng) dẫn mọi người đến trạng thái vong thân.

Chuyển hồi hương năm nay của Anna Freud — con gái của cha đẻ khoa phân tâm học và chính Anna cũng nối gót cha đẻ đã trở thành một nhà phân tâm học cửu khôi —, về căn nhà cũ ở Vienne, có sự chứng kiến của Bác sĩ Friedrich Hacker, chủ tịch Hội Sigmund Freud (Sigmund Freud Gesellschaft), là người đã bỏ ra 60.000 dollars để mua và trang hoàng căn nhà này, Bác sĩ Hacker tuyên bố với báo chí: « Anna Freud bằng hoàng khi trở lại nơi này ». Bà đã rời khỏi căn nhà thân yêu ấy từ đêm mùng 4 tháng 6 năm 1938 là đêm thân phụ bà đặt tay bà đi lánh nạn Đức Quốc Xã. Bây giờ, trở lại cổ hương, Anna Freud đã 75 tuổi! Bà vẫn sống độc thân. Anna có đôi mắt màu đen với tia nhìn luôn dò hỏi, có mái tóc nay đã bạc trắng

quần tít và cắt ngắn, bà trở về cổ hương phủ mình trong chiếc áo rộng màu xanh, nhạt lốm đốm hoa. Tuy sống độc thân, Anna vẫn đeo một chiếc nhẫn vàng nhỏ xíu ở ngón tay áp út, kèm theo một vòng ngọc thạch tròn đen, giống tranh và sáu công sự viên đầu tiên của ông. Vào năm 1942.

Đây là dịp để lần đầu tiên Hiệp Hội phân Tâm Học Quốc Tế mở hội nghị lần đầu tiên liên tại thành phố Vienne. Hiệp Hội này đã được Freud lập ra từ năm 1908 và kỳ hội nghị quốc tế năm nay, là kỳ thứ XXVII, mới nhóm tại Vienne. Kỳ hội nghị quốc tế lần này lấy đề tài thảo luận là tính hung bạo (l'agression), vấn đề cơ bản của thời đại chúng ta (tính hung bạo nơi con người đưa tới chiến tranh). Anna Freud, từ khi thân phụ bà qua đời ngày 23 tháng 9 năm 1939 tại Luân Đôn, đã quyết tâm bảo vệ lập trường chính thống của chủ thuyết Freudisme, nên bà nhất định khăng khăng không chịu nhìn nhận Vienne, thành phố mà Freud đã xóa bỏ khỏi kỷ niệm trong tâm tư, ngay từ giờ phút ông bị tống trục khỏi đó. Mà cả từ trước đó nữa, Freud không hề mang thành phố Vienne trong tim. Sau cuộc bại trận năm 1918 thành phố Vienne kỳ thị dân Do Thái hơn bao giờ hết. Từ thời đế quốc Áo Hung, thành phố này đã kiêu ngạo, thiếu khoan dung, theo công giáo và kỳ thị dân Do Thái, nên đã rất khó chịu trước viên y sĩ Do Thái này — Freud —, kẻ không chịu hành nghề y khoa như những « ông giáo sư đại học » khác, mà lại là kẻ có cái nhìn sắc bén, đủ sức khui đến tận cùng

là người nỗ lực lột phân tâm học ra khỏi hang kín bít bùng riêng rẽ của nó để bắt ngành nghiên cứu này phát cộng tác với các khoa học xã hội khác. (Một cuốn sách có tính cách phổ biến của Mitscherlich vừa được collection Idées của nhà Gallimard ở Pháp tung ra trước thị trường đại chúng, đã xuất hiện ở Saigon, là cuốn L'Idée de Paix et l'Agressivité humaine, tóm tắt một cách đơn giản và sáng sủa những công trình nghiên cứu của tác giả trong mấy chục năm nay). Serge Lebovici, nhà tiên phong của khoa phân tâm học dành cho quảng đại quần chúng ở Bu Lê. T.C. Sinha, ở Calcutta, là người chào mời bệnh khách bằng phép trị liệu hòa trộn cả Yoga lẫn với suy niệm siêu nghiệm và phân tâm học của Freud.

Một khuôn mặt đã thiếu vắng trong kỳ hội nghị quốc tế này, là nhà phân tâm học Pháp nổi tiếng nhất vì lập trường chống đối học thuyết Freud « chính thống, giáo điều », Jacques Lacan. Một cách hết sức chán chường mệt mỏi, Lacan tuyên bố với báo chí bằng vài câu vừa kiêu hãnh vừa khiêm nhượng (thật là nghịch lý, nơi con người có thừa tính thần nghịch lý sâu sắc này): « Đối với tôi, hội nghị Vienne không phải là một biến cố. Tôi không lưu ý tới Anna Freud.

Và lại, không có gì làm tôi khó chịu hơn là các hội nghị. Những giảng khóa mà tôi đã mở ra cho các học trò của tôi suốt hai mươi năm nay vào mỗi thứ tư thường lệ, đó cũng là đủ cho tôi rồi ».

MỘT CHUYỆN HỒI HƯƠNG

« **Thảm của vô thức.** Nhưng rồi sau cùng, năm nay, Anna Freud đã nhận lời mời khải thiết của Vienne, sao bao nhiêu lần từ chối. Ngày thứ hai, 26 tháng 7 năm 1971, trước sự chứng kiến của 2.500 nhà phân tâm học từ khắp thế giới đổ về Vienne dự hội nghị quốc tế phân tâm học (trong số đó có một ít người đã chạy lánh nạn Đức Quốc Xã suốt Âu Châu), các phát ngôn nhân của chính quyền liên bang Áo quốc đã nhận lỗi lớn của họ và xin lỗi Freud về nỗi day dọa mà nước Áo đã bắt ông phải chịu đựng suốt đời ông. Họ kính cẩn cúi đầu trước Anna Freud mà nói: « Sự hiện diện của bà giữa chúng tôi là biểu hiệu của sự tha thứ mà cụ nhà đã dành lại cho chúng tôi vậy ». Tức thời, cả 2.500 nhà phân tâm học từ ba mươi hai nước kéo về Vienne dự hội nghị, một con số chưa hề được đạt tới bao giờ, nhất tề đứng dậy chào mừng Anna Freud. Khuôn mặt bé nhỏ của bà, nhăn nheo vì niên kỷ quá cao, chợt sáng lên rạng rỡ. Bà đưa tay lên làm một cử chỉ khiêm nhượng. Cả phòng lại ngồi xuống. Cuộc đại lễ chưa từng thấy của trường phái phân tâm học đã có thể bắt đầu từ lúc này.

Chung quanh Anna Freud là những « tổng đồ » của trường phái phân tâm học trên thế giới. Erik Erikson thuộc viện đại học Harvard, người đi tìm một kích thước xã hội cho phân tâm học hiện đại. Karl Menninger và con con là Robert, điều khiển viện Menniger Foundation đầy uy tín tại Kansas, nghiên cứu tương tác về khối óc và những bệnh tinh thần, Alexander Mitscherlich thuộc viện đại học Frankfurt,

Nhưng không phải kẻ phản kháng nào cũng có thái độ lãnh đạm cao ngạo của Lacan đối với hội nghị phân tâm học quốc tế ở Vienne năm nay dưới quyền chủ tọa của Anna Freud. Một nhóm trẻ tuổi bảo vệ học thuyết Freud gồm 300 nhà phân tâm học đã đột ngột biểu đồng tình khi — sau những bài diễn văn trang trọng về nguồn gốc tâm linh của tính hung bạo, về vai trò của dâm tính và về những động lực bạo hành — thụ bạo — hành (sado masochistes) — nhà phân tâm học Đức Mitscherlich đã trầm giọng báo động các môn đệ của Freud rằng tất cả lý thuyết của họ « chẳng bao lâu sẽ bị vứt vào sọt rác của Lịch sử nếu phân tâm học không kịp thời quyết định lưu ý tới bối cảnh xã hội ».

Sự hiện diện của Anna Freud với tư cách vị chủ tọa tại hội nghị Vienne có ý nghĩa của một dự phóng hòa giải và thống nhất các chiều hướng tìm kiếm của phân tâm học. Thế nhưng hội nghị bỗng lại trở thành phiên tòa xử án khoa phân tâm học, không kể các vấn nạn nêu ra về vấn đề đào tạo nhà phân tâm học, về lương lậu, thù lao nọ kia, cũng như về tỉ số bệnh nhân xin chữa trị bằng phân tâm học... Chỉ xét về mặt lý thuyết đã đủ để thấy những nỗ lực, những rang nứt trầm trọng, xảy ra trong hội nghị. Một nhà phân tâm học Á Căn Đình, nữ bác sĩ Marie Langer, đồ thêm dầu vào lửa bằng câu tuyên bố: « phân tâm học, chủ nghĩa marx và cách mạng xã hội tuyệt nhiên không xung khắc nhau chút nào ». Bà Langer nhấn.

(Xem tiếp trang 16)

ĐỌC «XOM CHUÔNG NGỰA» CỦA NGUYỄN ĐỨC SƠN^[*]

NĂM 1969, nhà An Tiêm đã xuất bản của Nguyễn Đức Sơn tập truyện ngắn «Cái chuông khi». Năm nay 1971 Nguyễn Đức Sơn lại đưa nhà An Tiêm xuất bản một tập truyện ngắn khác: «Xóm chuông ngựa». Từ «cái chuông» đến «xóm chuông» khung cảnh đã có vẻ rộng rãi hơn, nhưng vẫn còn là sự tù hãm, một sự tù hãm có tính cách vật lý, dành cho loài vật. Từ «khi» đến «ngựa» người ta vẫn gặp loài vật, có thể là những con vật tình khờ nhưng rốt cuộc vẫn là những con vật. Ở tập truyện «Cái chuông khi» tác giả còn tả con khi, con vật mà tác giả dùng để ám chỉ con người, đến tập «Xóm chuông ngựa» tác giả lại tả hầu hết những con người như họ chẳng khác gì (tức họ là) những con vật. Sự sa đọa của con người càng ngày càng được mô tả với những nét khốc liệt hơn, thê thảm hơn. Một sự sa đọa vô phương vãn cứu. Mà có lẽ, cũng chẳng cần cứu vớt con người sa đọa. Chỉ cần nhìn thấy cho thật rõ, mỗi lúc một rõ hơn, rồi cười rú lên, cười sáng sặc lên cười âm ỉ, hay cười mỉm, cười thâm cười cách nào cũng được, hoặc khóc lên, cũng có thể lắm không sao! Như khi coi một tấn kịch. Thì trò đời mà! Cái trò hề nham nhở ấy, cái trò kịch cỡm và thâm thương ấy, đời sống! Đó thiên hạ, trong xã hội này, dưới mắt Nguyễn Đức Sơn. «Thiên hạ» là «đám đông» và bên cạnh, hay bên ngoài đám đông chính là cá nhân. Những cá nhân trở thành những nhân vật đặc biệt trong các truyện ngắn của Nguyễn Đức Sơn, đối nghịch với đám đông nhàn chán, túc núc ở xung quanh các nhân vật. Cá nhân thì luôn luôn ấp ủ những ý tính rất đời thường tư trong khi đám đông thiên hạ luôn luôn chỉ đề lộ cái bộ mặt trơ trẽn, lộ bịch.

Các truyện trong tập «Xóm chuông ngựa» chỉ đào sâu thêm cái hố ngăn cách giữa các nhân vật và đám đông, giữa cá nhân và tập thể mà trong đó dù muốn dù không cá nhân vẫn là phần tử. Ở tập «Cái chuông khi» các nhân vật còn có lối hoà hoà với đám đông ở «đập» «Xóm Chuông Ngựa» thì không! Các nhân vật của tập vẫn sau đã được khoắc lên mình một vẻ cá biệt đủ để họ không thể lẫn với đám đông, trong cả 5 truyện ngắn, lần lượt: «Con chuột cống», «Thiên đường địa ngục hai bên», «Đêm tiệc trần gian», «Ý tưởng chiều tà» và «Xóm chuông ngựa».

Nhân vật của Nguyễn Đức Sơn ở đây là những kẻ sống lẻ loi, lẻ loi, những kẻ bị đám đông bỏ quên (như Lão Phụng trong truyện «Thiên đường địa ngục hai bên»), hoặc bỏ quên đám đông (như Tám trong truyện «Ý tưởng chiều tà»), như nhân vật Xưng «tôi» trong truyện «Xóm chuông ngựa»). Họ có cho họ và với họ một thế giới hoàn toàn của riêng họ: thế giới nội tâm lẫn thân trong niềm cô tịch. Những nhân vật, của tập truyện, sống bên cạnh đám đông bằng một «đời sống khác», rất «khác». Họ đi ra đường với dáng đi lơ đãng, họ lăm lăm, họ chẳng bận tâm nhiều về cảnh vật và người người xung quanh, trừ khi có đụng chạm tới họ, trừ khi dính dáng đến quyền lợi hoặc buồn phiền của họ. Nhưng phải biết, khi khác và cảnh vật vừa có một liên quan nào đó với họ thì lại được họ chú tâm tới một cách đặc biệt. Sự chú tâm mà các nhân vật dành cho những người và cảnh vật xung quanh là một sự chú tâm có tính cách đề phòng: họ luôn luôn thủ thế trước tất cả, họ lúc nào cũng lo đối phó với bất cứ cái gì can dự đến đời họ hay đụng chạm với tình cảm và ý tưởng của họ. Và rất nhiều khi sự đối phó đã chuyển từ thế thủ sang thế công: Kiêu khích, la hét, hoặc chửi rủa người khác

một cách mạnh bạo, dữ dội. Chẳng hạn Luân, trong truyện đầu tiên, đã cầm hòn đá ném vào con chuột cống cho nó chết và hét vào mặt đám đông hiếu kỳ đang đứng reo hò xung quanh con chuột cống bị họ hành quyết một cách dã man rùng rú. «Tại sao các ông không giết nó ngay tức khắc?» Luân chỉ là một người đi đường ngang qua đó, chẳng liên hệ gì đến con chuột cống bị thiên hạ đánh bầy, đám đứa sát nung đỏ xuyên từ miệng suốt tới hông rồi đồ xằng dốt cho chết từ từ. Chẳng liên quan gì, nhưng thấy trò chơi đó tàn nhẫn vô nhân, Luân nổi cơn bất bình la hét đám đông, ném chết con chuột và phản ứng dữ dội với viên cảnh sát bên đám đông mà hẳn cho là có lý vì đã hành hạ con chuột thủ phạm bệnh dịch hạch. Luân là viên cảnh sát: «Ông không được xúc phạm đến tôi bằng cách lặp lại một cách quá thiếu sót bài vệ sinh khoa học thường thức lớp tư lớp ba».

Đặt điểm của vài nhân vật trong tập truyện là lòng nhân đạo biểu lộ dưới một hình thức nóng nảy. Luân ném vào con chuột cống cho nó chết ngay, cũng như Lão Phụng cho con chó Kiki nhà bà Đại ăn miếng thịt bò có thuốc độc để nó chết, rồi dìm nó xuống nước, bỏ trôi sông, khi Lão thấy con chó bị cả xóm thù ghét đánh đập và định giết thịt (truyện «Đêm tiệc trần gian») và Lão lấy làm thích thú khi nghĩ rằng cả một nhóm đông người hăm he giết chó làm tiếp sê «hổ» to bởi Lão đã lên giới chết con chó

nguyên nhật duật

một cách êm ái. Lòng nhân đạo nóng nảy kèm theo sự hải lòng mẫn nguyện vì chọc tức được đám đông, đó là một thú vui đối với những nhân vật này của Nguyễn Đức Sơn. Họ muốn phá hủy những gì chương mắt, trừ diệt những gì ngang trái: nhân danh tốt đẹp cuối cùng và công bằng tối thượng như nhân vật trong truyện «xóm chuông ngựa») đã nhận mạnh một cách rất nặng lời: «Không ai xấu ai hết. Tôi muốn thế. Tôi muốn xã hội chỉ có công bằng và đức cần bác ái. Chỉ cần công bằng mà thôi. Vì nghĩ cho cùng công bằng là đức tính cốt cán và quá đủ của bất cứ xã hội tốt đẹp nào trên thế gian này». Nhưng từ lý tưởng đó, các nhân vật đã đi đến những hành vi và những ý nghĩ đập phá dữ dội, tàn bạo đôi khi: Luân ném mạnh hòn đá vào đầu con chuột làm cho nó phun tóe ra (truyện 24). Lão Phụng «bỏ tiền ra mua ít đồng bạc trắng ném vào bánh mì hẳn hơi — nhưng trời ơi! ở trong đó còn có cả thuốc độc nữa — đem đến cho con chó ăn» mà tính ra, Lão đã giết tới một ngàn lẻ bốn con chó, kể cả con Kiki của bà Đại (truyện 73), còn nhân vật Xưng «tôi» trong truyện cuối có ý muốn giết bà cụ chủ nhà keo kiệt; hẳn là đề đoạt lấy một món tiền: «Tôi mỉm cười một mình. Tôi có ý định bóp cổ cái cụ già lác lẹo đó trước khi rời khỏi Xóm chuông ngựa và sau khi cụ đã nhận trước một số tiền bán nhà cho ai đó nhưng chưa giao» (truyện 124) Phải chăng các nhân vật của tập truyện bị lay động sâu xa thực sự bởi sự quyết ý phá tan hạnh phúc bình yên tâm thường của cuộc đời này bằng những hành vi và những dự phóng có cái bề ngoài tàn khốc kia? Liệu có thực các nhân vật này phá phách để phản kháng cuộc đời đầy ngang trái, xã hội đầy bất công này, một cách tuyệt vọng? Dù sao và ít nhất đó cũng là những ý nghĩ của một nhân vật điển hình, trong

truyện «ý tưởng chiều tà», là Tám «Tứ trong cái hạnh phúc trong như gương, con mắt và trí óc Tám như định phải nhìn xuyên qua cái màu sương mờ, cái vô nhưng êm đềm của hạnh phúc bình yên kia để chạm đến cái đau khổ ngàn kiếp của đời người. Lúc đó chắc chân anh sẽ đứng lên ở Saigon này, dù đứng lên rồi loang hoang, tuyệt vọng...» (trang 88).

Bên cạnh ý thức phản kháng («đứng lên») và hành vi phá phách, còn có nơi các nhân vật của tập truyện một biểu lộ trái ngược: sự hiền hòa, lối sống dựa vào lương tri, và cũng chính ở khía cạnh này, tâm hồn các nhân vật tìm thấy nguồn sinh lực trường cửu, tồn tại, nguồn sinh lực kéo chúng ta trở về gần nhất với mặt đất, với đời sống muôn thuở. Điển hình nhất cho khía cạnh này, có nhân vật Lão Phồn trong truyện «Thiên đường địa ngục hai bên». Lão Phồn sống lủi thủi một mình bên cái Mã Tây, làm nghề mài dao. Lão chỉ sống theo một đạo là đạo ăn, chỉ nuôi dưỡng thể chất và linh hồn. Lão bằng thực phẩm muôn đời đơn giản của trần gian chứ chẳng bằng một hứa hẹn thiên đường địa ngục xa vời nào hết. Lão bảo lũ trẻ hát bài «thiên đường địa ngục hai bên, ai khôn thì lại ai dại thì xa...» rằng: «Đứa nào ăn cơm thì «khôn» đứa nào không ăn thì «dại» chứ không phải gần địa ngục hay thiên đường gì hết». Và bởi thế, Lão có bệnh thì đó cũng chỉ là bệnh đói. Một đêm quá đói, Lão kiệt sức gục đầu bên thành mã. Con bé Ái trong xóm đem ra cho Lão một đĩa cơm, một chén thịt hầm và một ly rượu thuốc rất thơm của bà nó. Và rồi Ái chứng kiến cảnh phục sinh kỳ diệu của Lão Phồn. Một sự phục sinh thực sự chứ không phải trong cổ tích hay thuộc loại thần thánh. Và lần đầu tiên trong thâm cô xanh nhưng của tâm hồn Ái mơ hồ vẽ ra ý niệm đầu tiên về biên giới thô sơ nhưng nền tảng biết bao nhiêu giữa Thiên Đường và Địa Ngục trên thế gian này (trang 11) Thiên Đường và Địa Ngục đều được thực hiện (và thực hữu) trên thế gian này (ba chữ thiên đường, địa ngục và thế gian trong cùng một câu, đó là một dụng ý kỹ thuật). Qua trung gian của cơm áo: thật là mỉa mai, quan điểm thực tế, bất cần tôn giáo, bất kể các tín điều của bất cứ giáo chủ nào, Người ta sống để chịu đựng thực tế và được sự công bằng báo đáp. Đây là lý tưởng, theo các nhân vật của tập truyện, từ Lão Phồn đến nhân vật Xưng «tôi» ở truyện cuối: «vâng, tôi đã chịu chia sẻ cho cụ Tường, Đệ cụ coi góc nhà cửa cho tôi» (trang 111) Nghĩa là chẳng sống với nhau bằng bác ái, chẳng hi sinh cho nhau vì một tình cảm cao thượng nào trong tâm hồn, cũng vẫn sống được bên cạnh nhau, cùng chung một nhà với nhau, bởi chỉ cần công bằng trong tương quan quyền lợi. Có lẽ vì vừa có tâm hồn cứng cỏi đến độ tàn nhẫn, vừa thực tế bám sát đời sống vật chất mà các nhân vật trong tập truyện và chính tác giả ưa nhắc tới cả Nietzsche lẫn Marx (trang 63), Nguyễn rủa cuộc đời và hoà giải với cuộc đời chỉ là hai mặt của con người trước thực tại xã hội «đáng nhòm tòm» nhưng lại cung cấp cho ta những thực phẩm cần thiết nhất. Thế nên phải Marx và Nietzsche phải gặp gỡ nhau: «Cho nên, dù Nietzsche có nguyên rủa đạo Phật, Nietzsche cũng đã là một vị Phật, hay ít ra cũng là một vị Bồ Tát đúng nghĩa. Và phải tin dù Phật có sống

(Xem tiếp trang 12)

● «Xóm chuông ngựa» tập truyện ngắn của Nguyễn Đức Sơn, An Tiêm xuất bản, 1971, 128 trang, giá 120 đồng.

BUI KHANH THON

NỖI BUỒN CỦA TÊN LÍNH TRẺ

thoắt ta đã ngoài hai mươi tuổi
rất tình cờ và rất thân thiện
ta mang lấy, không thêm nghĩ ngợi
vì còn chi, đời đã ở trên rừng

ngày qua tháng ta cùng hay em út
uống rượu say bên hầm hố tiêu sầu
những khi khát dừng quán rượu
uống cho cùng cay đắng tan theo

em út ta có thằng còn hỏi sữa
có thằng già đáng tuổi cha ta
một lũ ngòm tâm hồn chai đá
nhưng mỗi thằng đều có buồn riêng

lũ chúng ta bị đời bắt hủi,
pải lều rừng cầm súng giết người chơi
có những lúc thấy mình cầm thú
lại giận đời uống rượu hủ ma trời

ta sống như oan hồn vất vưởng
ngày lụi rừng tầm suối tối đũa trắng
đôi khi nhận ra mình bắt bóng
cười ba ha tay trắng nhíp bông tang

ta muốn nghỉ đó là hạnh phúc
nửa đời người mới có được, không được
cũng không dễ như khi lửa điểm dừng
trên bàn đồ chẳng chịt nỗi đau thương

CHIỀU QUANH BÊN SÔNG

ngày qua, đời quanh, sông buồn
ta sầu theo cánh chim không uộc về
khỏi bay tàn một cơn mê
chút tình sương lạnh bỗng bề hồn ta
trên sông êm nhận là đã
thuyền ai về, chiếc bóng xa cuối trời
ta ngồi đốt lửa mà chơi
lá hay vàng cả cõi đời buồn tênh
nguyệt về sâu lại mộng mệnh
hồn ta chìm nhớ kêu điện tìm bầy

MỘT NGÀY MƯA Ở PHƯỚC LONG

một ngày gió lạnh se hồn
chìm không về nữa, ta buồn với ta
mưa hay là hiếc sầu xa
hạt người dầm lẹ, hạt ta vàng đời
ngồi trông con nước về xuôi
hồn ta bỗng giọt giòng ngùi mệnh mong
cây còn hỏi bóng chiều không
hỏi con đường bỗng nhòa trong mưa sầu?



NGUYEN ĐỨC NHAN

LÚC NGỒI TRONG SÂN TRƯỜNG

Ngồi bên bụi cỏ chiều là
Một mình tâm sự họa là thể thôi
Kiến tha từng hạt cát bồi
Ngẫm nghe chuyện cũ lỗi thời từ khi...
Mai kia ai hỏi chuyện gì
Nhìn xem cây cỏ vô vi trên rừng

KHI LÊN XE TRỞ LẠI SÀI-GÒN

Tên tôi trở lại Sài Gòn
Anh đưa tay vẫy đầy hồn mù sương
Xe tôi buồn thắm làn hương
Tôi anh họ, anh em, thường chào nhau
Núi thăm và biển qua sau
Thiên thu ta vẫn học đầu cách xa



TƯƠNG LAI ĐỒ SỬ VIỆT NAM

CHÚNG TÔI được xem hăng Vinh Tường
triền lãm đồ sứ một lần.

Hăng này có xưởng gần Dalat vì đã phát
kiến được ở đó một thứ đất thố, tuy kém hơn
đất thố Cảnh Đức Trấn của Trung Hoa, nhưng
hơn hẳn đất thố của bất kỳ nước nào khác.

Nhờ ưu thế đó mà đồ sứ của họ không
kém đồ sứ Tàu chút nào hết, nếu hăng ấy
muốn.

Chúng tôi có hỏi mua bộ bình uống trà
đẹp nhất thì người ta không bán.

Hỏi lại sao, người ta đáp rằng chỉ làm
cho một bộ, để chơi, còn thứ các đồ khác ta
đồ sứ xoàng xoàng, thua đồ Tàu, đồ Nhật.

Chúng tôi điều tra kỹ càng thì biết rằng
nếu chế tạo đồ tốt đẹp bằng đồ Tàu thì giá
vốn sẽ lên quá cao, không mong bán được,
vì thị trường Việt Nam quá nhỏ hẹp.

Muốn hạ giá vốn phải sản xuất thật
nhiều, mà như thế thì lại phải cướp thị trường
ngoại quốc. Nhưng thị trường ấy đã bị Tàu
và Nhật cướp mất hết cả rồi.

Nhưng tình trạng ấy cũng không phải là
tình trạng tuyệt vô hi vọng, nếu hăng Vinh
Tường giỏi kỹ thuật cướp thị trường hơn Tàu
và Nhật.

Trên nguyên tắc thì như thế đó, nhưng
về thực tế thì rất khó ăn bởi người Nhật ngày
nay đã vô địch về vấn đề cướp thị trường,
còn người Tàu bán lẻ thì có mặt khắp Đông
Nam Á, họ quyết bình vực của mình họ.

Đừng nói chi đầu xa, ngay tại Saigon là
đất chống cộng được bài bán đầy đường
khắp ngõ, lại là đồ lậu thuế, xâm nhập thị
trường Việt Nam qua biên giới Việt Miên.

Cái đó thì còn chơi cha hơn Nhật nữa,
thị trường về tay họ mà quan thuế ta lại
không được hưởng lấy đồng xu thuế nào cả.

Cái thực tế phũ phàng ấy, tưởng không
nên phủ mặc cho hăng Việt Tường gánh chịu
một mình, vì Tàu hay Nhật mà gặp phải cái
kết đó, họ cũng đành bỏ tay, chớ không phải
hăng Vinh Tường kếm cỏi về buồn bán.

Nhưng tình không nghề nói nhà nước có
chánh sách kinh tế như bên Anh Quốc, họ
nâng đỡ đồ sứ của họ trong vài năm, hăng
phụ cấp cho nua sản xuất hạ giá vốn để cướp

thị trường Âu Châu, và khi cướp được rồi thì
phả nước khỏi phụ cấp nữa vì bây giờ các
băng đồ sứ Anh Cát Lợi đã sản xuất nhiều
rồi, tư họ hạ giá vốn được.

Hình như là Bộ Kinh tế không hay biết
sự tình này, hoặc có hay biết cũng chẳng ngó
ngàng gì tới.

Và tưởng không cần phải phụ cấp, phải
cướp thị trường Đông Nam Á, cứ để nghị làm
lập pháp một dự thảo sắc luật cấm nhập cảng
đồ sứ ngoại quốc vài năm với điều kiện hăng
Việt Tường phải cung cấp đủ dùng và giá phải
chăng cho thị trường nội địa là thành công
chắc chắn rồi vậy.

Sau đó lại nên hủy cái sắc luật ấy tức
khắc, có như thế hăng Vinh Tường mới nỗ
lực liên tục, không thôi họ ỷ lại vào cái sắc
luật đó, sản xuất toàn đồ xoàng xĩnh thì ta
sẽ thiếu đồ tốt đẹp mà dùng.

Nói đến hăng Vinh Tường, không thể
quên hăng Thiên Thanh ở Thị Nghè. Hăng
này, không thấy có chế tạo đồ sứ, mà chỉ
chế tạo đồ đất nung, nhưng nước men thì
vô địch về màu sắc và hình dáng các món đồ
vì vô địch về mỹ thuật, đưa ra ngoại quốc
sẽ ăn đứt bất cứ nước nào.

Nhưng hăng Thiên Thanh cũng kết y bệt
như hăng Vinh Tường. Tôi có mua một cái
lọ cắm hoa hình một gốc cây cổ thụ và một
cái chén uống nước hình một ống tre. Thật
là độc đáo. Nhưng phải thú nhận rằng quá
mất tiền, đối với một món hàng nội hóa, mắc
y như đồ Âu Châu nhập cảng.

Chúng tôi cũng vì hăng Thiên
Thanh chỉ sản xuất có hạn vì
thiếu thị trường ngoại quốc, mà ngay

BÌNH NGUYÊN LỘC



như thị trường Việt Nam, hăng ấy cũng bị
lọ Trung Cộng lọ Nhật Bản và lọ Âu Châu
cạnh tranh.

Đồ gốm gọi là mỹ thuật của hăng Thanh
Lễ ở Bình Dương lại còn mắc hơn đồ Âu
Châu gấp bội, vì mang nhãn hiệu "Mỹ thuật".
Trong khi đó, đồ gốm Tân Vàng cũng mỹ
thuật, nhưng kém hơn, giá rẻ hơn đồ Thanh
Lễ, nhưng vì cái chỗ kém ấy mà không xứng
đáng xuất cảng.

Tất cả bốn hăng đều kết.

Chỉ có các lò Hoa Kiều ở Bình Dương
là sống mạnh vì họ chỉ sản xuất đồ sành để
bán cho binh dân ăn cơm.

Nhưng chính nhờ sống mạnh mà họ
không nỗ lực sản xuất bát đĩa quá xoàng

Làm một vòng quan sát, ta thấy rằng
tình trạng này được cải thiện dễ dàng, nếu
bộ kinh tế có chánh sách về đồ gốm, đồ sứ.
Chánh sách ấy phải là điều kiện sách, vừa
ưu đãi mà cũng vừa bó buộc, chớ nếu chỉ ưu
đãi không mà thôi thì chỉ vài năm là cái phẩm
của hàng hóa sẽ xuống đến chóng mặt.

Chánh sách đó là như thế này: cấm nhậ
và tạm thời nhập cảng đồ sứ và đồ đất nung
mỹ thuật, hơn thế phụ cấp cho bốn hăng nói
trên cướp thị trường Đông Nam Á và Âu
Châu.

Che nhập cảng thả cửa đồ sứt loại xoàng
giàn tiếp bắt buộc các lò Huế Kiều Bình
trong phải nỗ lực không thôi thì chết.

Như vậy trong ba năm, bình dân sẽ có
ên bát đũa coi để cho đời sống của họ xứng
ng một chút. Trong khi đó thì giới khá giả
khỏi phải làm tổn ngoại tệ của nhà nước
i mọi sự mua sắm đồ quý giá của ngoại
ốc.

Hơn thứ ngoại tệ sẽ vào nhờ cướp được
trường quốc tế. Đứng trường là kém coi
lại năng. Những đồ sứt loại Base chocolate
a Việt Nam thời xưa đã được quốc tế (như
Âu Châu và Nhật Bản) lọt vào hàng đồ
thuật ngang hàng với đồ cổ của Tàu, của
i Hàn, của Nhật Bản.

Nói đến chánh sách của Bộ Kinh tế, tưởng
ng không quên chánh sách của các bộ khác
i kể viết bài này hãy biết là bộ nào, có
ái chẳng là Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách
n Hòa.

Hiện những chiếc lọ cắm hoa Nhật Bản
ợc bày bán ở các chợ trong nước xoàng
h không nhỏ chề, kèm hơn đồ Tân Vang
iêu bạc, mà đồ Tân Vang là đồ xấu như
ợc Việt Nam.

Vậy mà dân ta cứ đồ tiền ra ma,
nhà nước cứ đồ ngoại tệ ra để giúp họ
ja,

Đó là tại cái khiếu thưởng thức của đại
số người tiêu thụ còn kém cõi lắm. Ai bảo
ng con người cứ tự nhiên mà biết thưởng
ức nghệ thuật thì chúng tôi không tin chút
o hết, bằng chứng cụ thể là chuyện những
iếc lọ Nhật Bản hang hét bán chạy hơn
ững chiếc lọ Tân Vang, hang hét Việt Nam,
ưng một trăm lần đẹp hơn lọ nghệ thuật của
lại Bản.

Tưởng một chánh sách giáo dục nghệ
uật cần phải có. Chánh sách này hỗ trợ
ánh sách của bộ kinh tế; không thôi người
n họ giàn lầy, chẳng thêm mua đồ nội hóa
ra thì cũng sẽ kẹt như thường.

Nhưng xin nhắc rằng chánh sách nâng
k, chỉ nên có thời hạn mà thôi, để bắt buộc
nghệ và nghệ thuật trong nước phải nỗ
c cạnh tranh, sau khi thành công.

Nhà nước đã có chánh sách như vậy rồi
i với Kem đánh răng và mực in. Nhưng
ánh sách đó ngủ quên muôn năm, thành
ừ hai ngành kỹ nghệ ấy ngày nay bình chân
ư vậy, không nỗ lực gì hết, hay có, mà chỉ
lực về mặt quảng cáo rầm rộ mà thôi.

Có muốn ngàn ngành sản xuất cần được
ng đỡ, nhưng bài này chỉ nói đến
i sứ và đồ đất nung mỹ thuật vì tờ báo
i nặng về phần văn nghệ, nói chuyện văn
ghệ hay hơn là nói chuyện chánh trị và
nh tế.

Sở dĩ Bộ Kinh Tế bị lôi kéo vào là vì nó
thên chốt của hươc lên của mỹ thuật và
y nghệ. Bộ ấy thủ vai chính, trong trường
7p này, một cách oái oăm. Nhưng sự việc
như vậy đó, không sao khác hơn được.

500 năm sau, thế giới văn nghệ sẽ đếm
a đến đồ sứt V.N hay không là tùy ở hành
ng của người coi quỳ trong nước vào lúc
i y cũ.

Ông quan to mà muốn thủ vai Mạnh
trường Quân, hay muốn bị nguyên rủa
ong lịch sử, nên nghĩ đến cái chuyện lật
it và xa xôi này, nó quan trọng hơn việc
lập cảng xe Honda và xuất cảng cá khô góc
nhiều lắm. Δ

NGHĨ VỀ VĂN NGHỆ TÌNH LÊ diễn nghị

H Ọ đã sinh ra và lớn lên giữa cõi thiên nhiên
chưa vương bận những cột khói cao của các xưởng
máy Không khí ở đó còn quá xa tiếng động cơ,
giếng chửi nhau tranh sống, người ta còn được ít
nhiều bình lặng để thu hồn trên cánh chim bay, qua
những đồng đầy gió mát, qua nhánh sông dài.

Chính họ có một lần đột hứng, đứng hát
theo chim. Chỗ đứng có thể là ở sân trường cỏ
mọc, ở ngoại ô cát trắng và bông cỏ, bên bờ thành,
cuối chân cầu gãy hoặc một bia rừng. Cũng có
thể họ ngồi ở quán cà phê thị trấn, dọc vỉa phố,
dưới lầu thiếu nữ; nhưng chỉ ở những thành phố
với đường ngựa chạy, với xe cộ chưa phải sơn
phết bằng hào nhoáng, kiêu sa, Nơi còn đầy tình,
đầy nghĩa. Nơi người mẹ áo cánh, nón cời. Nơi
người cha lưng trần bốn mùa, mưa nắng.

Tôi muốn ca ngợi những người văn nghệ tình
lê. Danh xưng này, thực tình, tôi đã sử dụng một
cách hết sức cợt lộng. Văn nghệ hình như vốn phổ
quát và không thể phân chia theo kiểu đó? Tôi
cũng đã phân kích khi nghe một kẻ làm thơ nào
đó đã ví «những người cầm bút không phải ở
Sài Gòn» là «bạn văn nghệ tình lê». Ông ta đã phi
bàng những người làm văn nghệ chỉ thua ông về
phương tiện? Ông ta đã nhầm hơi quá đáng về
sự sống và kẻ sáng tạo.

Xin gọi những văn nghệ sĩ tình lê như nổi
thân ái. Các anh vẫn viết; cứ gửi cho các tạp chí thú
đó bằng niềm tưởng vọng rằng ở đó người ta sẽ hết
lòng giúp đỡ và sẵn sàng cho anh vào ban biên tập
với một số «lương» khá khà? Các anh cứ tin điều
đó hoài hoài để có hứng viết? Người ta sẽ «lãng
xê» anh, cũng rất chí thành, nếu quả thật anh là
kẻ có tài?

Nhờ niềm tin có vẻ «chất phát» ấy, người
làm văn nghệ ở càng xa Saigon, tôi thấy sự sáng tác
thật là sung mãn. Một tuần, có thể họ gửi hơn
mười bài viết cho một bản nguyệt san. Nhưng
cũng chính vì niềm tin ấy, những anh mọi rừng
thần ái của tôi, nếu ghé về Saigon thăm giới văn
nghệ ở đây, sẽ chán ngán lập tức và có thể bỏ
viết cũng nên?

Tôi lại có lời xin lỗi một số người làm văn
nghệ đứng đắn và thiện tâm ở Saigon. Tôi xin
xưng tụng tư cách của các anh, tuy phần lớn
những cơ sở báo chí không phải do bàn tay các anh
điều khiển, chăm sóc.

Tôi chỉ phát biểu lên đây nỗi buồn phiền về
những tay văn nghệ ma giáo, đã phi báng lộng văn
nghệ trẻ tình lý. Tôi nghĩ nên phân biệt loại này
như kiểu bọn văn nghệ phòng trà, la pogode,
chuyên ngâm ông vô nghệng mặt kênh kiệu, «ngồi
ở Sài Gòn làm thơ chiến tranh». Bọn đó rất sợ
những kẻ có tài, sẵn sàng trù ếm anh em, nếu vì
tự ái, động chạm đến chúng.

Ngoài ra, ở «trung tâm văn hóa» còn có một
số được mệnh danh là cai thần văn nghệ. Các chú
này chuyên môn quên tính nhuận bút, không đếm
bài nếu anh em đòi tiền và «lãng xê» triet để nếu
ai dẫn chúng ăi nhuận lại rai. Tôi đã xấu hổ vô biên
khi vừa từ la pogode đi ra, nghe người bạn trẻ bảo
rằng nhà thơ Hoài Khanh chỉ vì chê nơi đó quá
dơ, không vào.

Chính vì những lý do, do sự buồn
phiền trên kia, trên mảnh đất dành
riêng cho ủy viên hội VNSQD này,
tôi đã có dịp đề cập đến các người làm thơ xứ
Quảng và sẽ tiếp nối loạt bài viết với chủ tâm khơi
động lại không khí sum vầy của văn nghệ tình lê

bằng các bài giới thiệu, dù đôi lúc thiếu sót nhưng
với chân tình, về các anh em khác ở Huế và Miền
Tây.

Có thể, nhiều người đã hiểu lầm và cho tôi
muốn chia rẽ hay cô lập, giới hạn địa phương về
văn nghệ? Nhưng chắc họ không biết rằng công lao
của anh em tình lê đã nhiều lần bị bọn cai thầu cướp
mất, ít nhất là về tiền nhuận bút? Hơn hẳn thế,
tôi nhận xét trên kinh nghiệm rằng một kẻ có tài từ
tình về thủ đó, thế nào cũng mất mát ít nhiều phong
độ? Trường hợp của Nguyễn Ngũ, Trần Hoài Thư,
Lưu Văn... đã khiến tôi ngậm ngùi!

Cho nên, phi báng văn nghệ tình lê là một điều
đáng trách. Hãy chờ đợi cho những người bạn trẻ
của tôi tập hát theo chim. Một thuở nào đó, khi
hết bọn ma đầu, cai thầu và đầy đủ phương tiện,
các anh sẽ thấy bản lĩnh của người tình lê.

Những Lâm Hảo Dũng, Nguyễn Lệ Uyên,
Phạm Nhã Dư (Miền Tây); Mương Mán, Lê Bá
Lãng (Huế) Đĩnh Trầm Ca, Lê văn Trung (Quảng
Nam), Thái Ngọc San (Quảng Bình) đều còn đó.
Và những anh em trẻ sau họ sẽ đối thoại với những
người từng chê bai, khinh bạc «bọn văn nghệ
tình lê».

Bài viết của tôi có thể còn thiếu sót nhiều lắm.
nhưng vẫn niềm tin đã cũ mà vững, rằng cần phải
gây hào hứng cho những người chưa hiểu nổi cái
xấu xa, dơ dáy của «văn nghệ phòng trà» Saigon.
Tôi viết bài này để nhắc nhở «những người làm
thơ yêu dấu của tôi» cứ yên lòng sống, viết «Văn
nghệ tình lê» chưa hẳn là danh xưng không đẹp?

D.N.

MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU nam phương

Tên thật: Huỳnh Trâm — 25 tuổi — Sinh tại
Bình Định — Làm thơ 1970 — Hiện là quân nhân
phục vụ ở Chi Khu An Phước.

LỜI CHO NHUNG

1.—

buổi sáng có mặt trời hong kỷ niệm
đưa em về ta ngủ giữa đồng khô
lời chim la quay đi trong cánh gió
sự ưu phiền nên hót giữa hư vô

2.—

ngàn năm nữa dù yêu em thực đó
thì nghìn năm còn lừa dối trong hồn
đêm tháng thốt phân chia từng nỗi nhớ
nỗi nhớ bây giờ thành những bi thương

TRONG NỘI TÌNH CỜ

sóc chia trầm sợi tình rồi
sao em không bước tình tôi sợi dài
thời dành chút nữa sương phai
kia, em trở nhẹ gột hải lung linh

HÀ Nắm mạnh vào mặt kẻ thù rồi chạy thực mạng vào trong con ngõ tối. Tới lối rẽ về hướng nhà thờ, tin chắc không có ai đuổi theo sau, hắn bước thong thả vừa nhìn cầm chừng chỗ gò mỗi trước mặt. Giờ này, khu giáo đường đã vắng và tối. Vài con dơi đen chui bay vòng vòng quanh ngôi tháp, rít lên những tiếng chít chít của loài chuột bỏ.

Hắn đứng ngẩn người dưới chân một bờ tường loang lổ những vết đạn, hướng mắt nhìn về hướng công viên bên trái nghĩa địa. Những ngôi mộ quét vôi trắng được xây ngay hàng thẳng lối. Đầu mỗi mộ phần dựng lên những cây thập tự cũng được quét vôi trắng. Đứng ở xa, trong bóng tối nhấp nhô, hắn chỉ nhìn thấy được những tấm ảnh nhỏ với những hàng chữ khắc lem nhem.

Ở cuối vùng cỏ khô xa xa kia, một cái xe gắn máy ai bỏ quên còn dựng ở đó. Hắn nghĩ đến việc dắt đại cái xe đến tiệm Ông Bảy Râu Bạc bán rẽ lấy tiền xài. Nếu ông không mua, hắn có thể cưỡi lên chạy một vòng trong thành phố rồi liệng đầu đó chết chóc gì. Ý nghĩ bao giờ cũng đi liền với hành động. Cái gì có lợi, thằng Bảy Ngố chẳng chịu nghĩ bao giờ cả. Ngố nhưng lại thuộc loại ngố khôn cùng mình, khôn tởm. Khôn nên hắn chẳng chịu nghĩ đồng dài nghĩ thêm chi mệt. Cái xe gắn máy dựng dưới giàn hoa giấy nom hấp dẫn chi lạ. Vào cái giờ này, không có người bỏ quên thì chỉ có của ma. Ma bỏ lấy xài còn lạ hơn nữa. Lấy đi Ngố. Lấy đại đi Ngố. Cùng với tiếng thúc dục ở trong con tim, Ngố bước vội qua mấy gò mồi lồm chồm có gai sắc cạnh. Chưa hết động mồi mồi Ngố chợt chùn bước lại. Hắn ngồi thụp xuống đồng đá xanh. Mắt hắn chỗ lên. Cái lưỡi vốn dĩ dài thượt của hắn lại như dài mãi thêm ra. Hắn như ngậm trong miệng một con rắn nước. Muốn la nhưng hắn không sao la được. Lưỡi hắn quấn lại, thút kín. ƠM. Hắn muốn chửi thề. Tụi bay hù ông cố nội chắc. Hù cái coi. Ngon thiệt rồi. Mà coi kia. Cái gì xem trắng bóc. Hai cái chân trần trắng bóc chứ còn cái gì. Đúng là hai cái chân. Đù mà NK Ma nhắc mình rồi: Ma chứ người nào năm đây vào giờ này. Chạy. Chạy cho mau không chết con mẹ. Thằng Bảy Ngố chồm lên, vung hai chân cõ chày nhưng chạy hồng được. Hấn ư ư, la rồ lớn những la cũng hồng được. Có đến hàng chục con rắn cuộn lại thút lấy cuống họng hắn.

Hắn đành nằm nguyên đó. Mắt Bảy Ngố vẫn nom chừng về phía ngôi mộ. Nom kia. Hai cái chân bắt đầu cọ cựa. Rồi cả cái đùi cũng trắng bóc. Rồi một cái chân co cao lên. Rồi một bàn tay vượt dài xuống theo bắp chuối.

— Nè, nhột em. Nhột em. Hồng chịu nè.

Lại im. Lại có tiếng thờ phi phi. Lại rên rĩ. Rồi. Bảy Ngố kêu lên trong họng. Rồi. Chết tụi bay. Hồng có ma mãnh gì hết chơn hết chơi. Ma gì nhột em nhột anh coi kỳ kỳ. Đù mà. Xuyết làm ông sồn dái ra quần. Để rồi xem tụi bay làm ăn coi. Bảy Ngố hết sợ. Hắn cong hẳn người lên. Hắn bỏ về đây mà cù. Hắn chui qua những cở quan chất trong khu nhà quèn. Hắn ngồi trong bóng tối, nhìn lom lom về phía trước mặt. Ngọn đèn bóng vàng khè được ai bắt đầu bật sáng.

Một phản ánh sáng hắt xuống khu sân đất. Khoảng trời trước mặt đã dịu màu tro. Nào ăn nhâm gì đâu đối với Bảy Ngố.

Chỉ có bắp đùi tròn này phơi dưới cặp mắt hắn là đáng quan trọng. Cặp đùi đó và một nửa thân thể của cô gái hiện ra quá rõ. Như những lần đứng bên vách gỗ nhìn lên qua khe gỗ coi con Lác tấm trường. Như những lần nhảy tường vào rạp chiếu bóng coi đàn ông đàn bà hôn hít. Và bây giờ thằng con trai và đứa con gái làm tình.

Thằng con trai đã lấy lưng đứa con gái. Thân nó dềnh lên. Đứa con gái lại thờ hồn hồn. Nhột em. Nhột em mà. Bảy Ngố muốn chửi thề. Nhột cái con khi khò. Sướng thấy con đi mẹ. Bảy Ngố nuốt nước miếng cái ực. Con nhỏ kêu lên. Cái thân xuống dưới. xẹp xuống, uốn ra, chịu trận, thua rồi. Thua lớn rồi. Ờ. Bảy Ngố cười trừ.

Đã rồi tụi bay. Thằng nhỏ đứng dậy cầm lấy cái xe gắn máy. Thằng nhỏ đạp máy cho nổ. Hắn ngồi yên xe. Con nhỏ cũng ngồi yên sau. Hai đứa ra khỏi khu nghĩa địa. Bóng tối nhèo nhèo chẳng xem đâu ra đâu. Những gò mồi cũng mất



XÓM LỒ HEO

dạng. Ngon ngon nơi giáo đường đã được tắt. Hình như mọi người đã về hết sau giờ kinh tối chấm dứt. Bảy Ngố không có sợ ma nhất. Sợ lắm mà sợ. Bảy giờ, hồng sợ ma mà Bảy Ngố còn mong thấy ma để nhìn cho đã. Nói rợn chứ thôi buổi bom đạn này, ma nào dám hiện. Còn khuya. Còn khuya. Bảy Ngố ngồi ôm gối trên gò đất. Hắn ngửa mặt nhìn trời. Một ngôi sao mờ đã mọc trên đầu hắn. Rồi ra, những ngôi sao khác cũng mọc trên đầu hắn. Nhưng mọc hay không mọc: kệ cha tụi bay. Bảy Ngố nghĩ. Minh liệu về xóm. Mấy cái thằng Nhân Dân Tự Vệ cứ hay nhóm nom mình hoài. Động có chuyện gì là tụi nó xách súng đi kiếm.

Mất một con gà. Lại cái thằng Bảy Ngố. Có kẻ đánh rớt cái ví tiền ở đầu đầu. Cũng lại thằng Bảy Ngố. Con mẹ Bán Bún Bò đêm năm ngũ bị đứ ẻo xâu bụng mà ngực hoàng la toáng lên. Bảy Ngố hẳn chứ ai. Có quả lựu đạn nội hóa gài ở nhà ảo Khóm trưởng được phát giác ra. Thằng Bảy. Ngố nó tính giết ông Trưởng Khóm chứ ai vào đó. Cái gì cũng Bảy Ngố hết rồi. Thế rồi những lần đó người ta xách súng đi kiếm Bảy Ngố. Ngố hết dám lộ dạng vì biết chắc nếu bị bắt sẽ bị ăn đòn. Hắn lên về khu lò heo, chui vào lòng cống lớn, chờ đêm tối bò lên ngũ chung với bầy lợn.

Sao tung tóe trên đầu. Bảy Ngố đứng dậy. Hắn bước xuống từ gò đất. Từ bên kia dãy tường thấp, những ngọn đèn đầu trong khu Trại Gia Bình đã bắt đầu thấp sáng. Bảy Ngố đi men theo hàng rào thép gai. Hắn tránh không muốn đi ra lối cổng chính. Giờ này, toàn lính gác khu yếu điểm chắc đã có mặt. Cứ xăm tới, họ tới đóng ở nút chặn này. Bảy Ngố không muốn bị họ thộp áo, lắc hỏi như một lần hắn đã bị. Lần đó hắn đã ăn một cái tát và bị đá khi họ hỏi giờ này sao còn heo lánh ở đây. Ngố tức lắm nhưng nhìn bọn người có súng, hắn đành nín khe. Nhưng men theo lối rào, Bảy Ngố đạp nhằm một viên đá sứt tẻ. Hắn cúi xuống cầm viên đá và liệng đi. Từ góc khu nghĩa địa, viên đá rớt đầu đó vào tấm tôn, loảng soảng một lúc. Tiếng động khiến Mụ Lê Giác Chùa giật mình. Mụ ngồi thu lu dưới những tàng cây thẳm tối cạnh ngôi miếu. Con mắt mụ đảo quanh một vòng. Mụ đã nhận ra cái bóng đen đang đi lẩn về phía mụ. Người mụ bỗng đứng dậy. Tay mụ quơ lên đám lá. Mụ xăn tới và chụp được Bảy Ngố khi hắn vừa tỉnh lên qua lỗ rào. Bảy Ngố mất đã ngã kênh ra đất. Hắn sợ sồn dái ra quần. Chết mẹ. Lần này thì gặp ma là cả chắc rồi. Hắn muốn la lên nhưng hồng sao la được.

— Tao nè. Lẽ đây nè. Mày hồng nhận ra sao? Bảy Ngố ngồi chồm hồm, dương mắt ra nhìn: — Con đi mẹ. Dậy cứ tưởng... — Tưởng gì hở? — Ma chứ tưởng gì. Bàn tay chỉ mà lạnh. Mụ Lê cười hi hi: — Tay em nè, Tay em thiệt đó. Sờ coi. Sờ cái coi.

Bảy Ngố dấy này:

— Thôi. Hồng sờ. Sờ ghê thấy mẹ.

— Xi. Nói nghe dễ ghét. Ghê. Ghê cái gì đây hỉ. Tay người ta chứ bộ.

— Hừ. Tui có nói gì đâu. Tui nói tay đó nhưng mụn cóc đây nè.

— Mụn đó ăn chung gì. Mai mốt, tao ra chợ Bà Quẹo, tao mua ve thuốc về sức. Thuốc đó hay có tiếng, sức tới đâu mụn cóc hết tiết. Giá rẻ dễ...

Mụ Lê còn tính nói tùm lum tả la về cái ve thuốc, về những cái mụn cóc mọc cùng mình mụ. Bảy Ngố khiếp đến nỗi phải chun mũi mỗi lần nghe từ người mụ bay ra cái mũi tanh tanh, khấn khấn.

— Để tui về mụ nội. Khu này mà mới không à Hồng đồn nghe.

— Đồn gì Hồng chết đầu mà sợ. Thằng ực, mình tao năm đây phơi bụng suốt đêm nè.

— Thấy kẹ mụ. Mụ phơi bụng cũng thấy kẹ mụ. Giờ tui về...

— Nghe sượng hôn. Về... Về hồng được.

— Nói chi lạ. Quyền chi hồng được.

— Chẳng quyền chi hết. Hồng được là hồng được. Tức hôn...

— Sức mảy mà tức. Tui về nè...

Bảy Ngố vung tay cõ đứng dậy. Mụ Lê chẳng chịu thua. Mụ lùn nhưng được cái khỏe lắm. Bảy Ngố thì nhỏ thỏ. Cái đầu hắn lại to nặng; cồng kênh. Một lần vung tay cõ đứng dậy là một lần Bảy Ngố ngã ngồi xuống. Mụ Lê chồm chồm nôi con hung hãn. Mụ đẩy Bảy Ngố nằm trên nắp tấm đan một ngôi mộ. Bảy Ngố cõ dấy dựa nhưng không thoát. Làn sương trên tấm đá mát dịu dưới lưng áo hắn. Giờ thì hắn nhìn thấy cả bầu trời tung tóe những sao. Và có một lúc hắn cảm thấy buồn nôn khi cái lưỡi Mụ Lê thè dài ra, kà lên mặt hắn trong cơn mê sảng. Ngố chợt nhớ đến câu chuyện do mấy người đàn ông ngồi trong quán nhậu kể. Tư Hồng chết vì tay vợ thật lẳng xẹt. Chị Tư to con mà ảnh nhỏ thỏ sức nào chịu thấu.

Ảnh nói chị ta có mắc chứng bệnh cuồng dâm. Mỗi lần chung đụng chị Tư cứ nhảy dựng lên, cắn cẩu, có khi bóp cổ anh nằm ngay đó. Lần đó, Tư Hồng đã có thoát thân bằng cách chọc nhằm ngón tay và mắt chị khi chị Tư xiết chặt cổ chồng. Tư Hồng vẫn không thoát chết và mắt chị Tư thì lệch đi nom như lè. Cái tên Mụ Lê Giác Chùa chỉ đầu đó trong vòng một năm nay khi chị ta tới khu nghĩa địa này...

2.

Lại một ngày nữa sắp hết. Mặt trời như cái đĩa lửa ngậm gần hết sau lớp mây đen kịt. Ngọn Nén gần ngoài quán Chị Năm Sinh Tổ phụt sáng. Chợt có tiếng la của thằng Khải: Lựu đạn lựu đạn. Không ai bảo ai, mọi người cầm đầu chạy. Hai anh Nhân Dân Tự Vệ xách súng chạy đến.

Thằng Khôi nói : Chỗ đó đó anh. Chỗ gần đồng rúc đó anh.

— Để tao lại xem. Đờ má tụi nó. Chơi vậy thiệt ác. Chỗ đó rúc nó ở cái đùng là chết cả nút để tao lại coi.

Anh ta xấn xỏ bước tới. Người bạn dơ tay cản :

— Chớ có lại. Để coi xem đã. Đứng rồi, gọi cảnh sát.

Anh ta ngoắc tay về phía trụ sở, la lớn : Kêu cảnh sát. Kêu MP tháo gỡ chất nổ.

Người đứng gác tại văn phòng dơ tay ra dấu hiệu. Anh ta chạy vào.

Đứng nép sau ụ đất, hai anh Nhân Dân Tự Vệ như mắt nhìn về phía đầu ngõ. Đám dân chúng và trẻ nít tò mò tụm lại ở thật xa, bàn tán ồn ào. Lại có tiếng la.

— Đứng lại. Đứng lại. Lưu đạn đó nghe.

Từ một con ngõ. Mụ Lê Gác Chừa chẳng thêm biết mớ gì hết, mụ cứ xấn xỏ bước ra. Tới ngay chỗ quả lựu đạn bỏ nằm chính tình, mụ đứng lại rồi vạch quần đứng dãi tở tở. Một anh Nhân Dân Tự Vệ lại lấy tay làm loa hét lớn :

— Lưu đạn đó. Lưu đạn đó.

Mụ Lê nhăn răng ra cười. Nom mụ như con khi dột. Lưu đạn lưu đạn thì ăn chung gì. Một chữ đến mười lưu đạn cũng hông có thêm sợ. Sức mụ mà sợ. Tháng nằng, mụ coi trường năm tênh hênh ngoài bãi tha ma ở đó mà sợ. Mụ lại nhe răng ra cười.

Có tiếng còi xe Cấp cứu. Bọn trẻ và đám đông hiểu kỳ đang ra.

Hai anh Nhân Dân Tự Vệ xách súng đứng ở giữa đường. Một rồi hai cái xe Jeep hú còi chạy thẳng vào xóm. Mấy người cảnh sát và quân cảnh Mỹ nhảy xuống, chạy về phía hai anh Nhân Dân Tự Vệ :

Một người hỏi : ở đầu mấy anh.

— Đó. Ngay tại đồng rúc.

— Lưu đạn hả. Họ vệt đám đông tiến lên : Thế còn mụ nào ngồi kia ?

Mụ khi lựu đạn là đồ bỏ hả. Nó mà nổ thì hông còn một mảnh thịt.

— Tụi tôi đuổi hoài mụ đầu chịu đi. Mấy anh thấy mụ còn cười mới chết chứ.

Một người rút khẩu súng ra : — Để xem mụ gan tới mức nào.

Một tiếng nổ chất tại. Bọn trẻ ào ào chạy. Cũng ngay sau tiếng nổ. Mụ Lê té ngã, bò lết mãi trên đất. Mụ cố mãi mới đứng được dậy, rồi ôm đầu chạy vào xóm.

Một người chuyên viên tháo chất nổ đi về phía đồng rúc. Anh ta khám phá ra một sợi dây điện chạy ngầm dưới lớp cỏ. Từ đầu mối dẫn lửa, anh ta phăng lẩn tới chỗ quả lựu đạn được giấu. Nhưng đó chỉ là quả lựu đạn thôi. Quả lựu đạn vô hại như cục đá hay nắm đất. Người chuyên viên đã cầm trong nắm đất và cục đá để thấy lên thấy xuống và đi về phía đám đông :

— ĐM. Lưu đạn thôi.

Anh ta ném cho người bạn vừa bắn phát súng lục. Anh Quân cảnh cười lên hô hô :

— Thiệt hết chuyện chơi. Lại mấy thằng ông lỏi.

Hai anh nhân dân tự vệ đứng cạnh xun xoe. Một anh lấy bao thuốc Quân Tiếp Vụ trong túi đưa ra mời mấy người quân đội :

— Mấy anh li thiệt. Sơ sơ vậy mà tụi này hông đưa nào dám đến.

Cứ nghĩ nó nổ cũng đủ tởn hờn.

Người Quân cảnh cầm lấy điều thuốc, cười cợt : Nghề nghiệp mà mấy anh. Thứ đó thường lắm. Tụi này gặp hoài à.

Họ chia tay ra bắt tay hai anh Nhân Dân Tự Vệ. Cả bọn lại leo lên xe. Anh tài xế gài số de, rồi buồng ga, rồi thắng, rồi gài số "dép-a", rồi buồng ga. Cái xe chúm mũi về phía trước, hực lên một cái, vọt. Bọn ngồi trên bật ngựa trên ghế nhưng không ai rớt. Rót sao được. Rót ở cái chỗ nào. Lính Quân cảnh chỉ quá cỡ. Mấy cái chú nhà binh ba gai gập quần cảnh hết liền nè. Sức mấy chạy thoát nè. Bọn trẻ cãi nhau ở đầu ngõ. Hai cái xe gần còi và đèn đỏ đã mất dạng. Mặt trời cũng hết nhìn thấy ở khu nghĩa địa Tàu. Hàng cây về phía rước mặt bắt đầu nom đen đúa. Dưới một nền

trời xám ngợt, nhìn chúng như những nhện xương khô chọc thẳng lên cao tít.

Hai anh Nhân Dân Tự Vệ xách súng trở lại trụ sở. Họ leo lên đồng bao các phòng thủ ngồi. Một người ngoắc tay ra dấu cho thằng con trại Chín Năm sinh tố lại gần. Anh ta thấy tờ giấy bạc xuống. Thằng nhỏ nhặt tờ giấy : — Một chai lớn hai ly. Có liền.

Hắn nói có liền nhưng cũng phải năm mười phút sau mới thấy. Chín Năm đang bận quay sinh tố nên chưa rảnh tay chặt đá. Chai bia được chuyển qua tay một anh nhân dân tự vệ. Đầu thằng nhỏ liền bị một cái cụng :

— Mày chỉ xạo. Có liền vậy kà.

— Ui cha. Kỳ ha. Cũng người ta đau thấy mồ.

— Cho chết luôn. Mày ba xạo.

Thằng nhỏ chạy về cái xe sinh tố. Nó mách chít năm nhưng chỉ thấy chít đưa con mắt nhìn về phía trụ sở cười trừ. Bia đi lạnh nhưng không mất lạnh bằng cái cười của chít. Cái cười ngọt lịm, dễ thương.

Cái cười đó đã dột đi một mạng người. Chín Năm đã cười với một người đàn ông bạn cũ của chít. Anh Năm khi không nổi ghen dượt chém cái thằng khốn đó. Án mạng xảy ra đến độ ngạc nhiên, Năm Sinh Tố đã chết với chính con dao trong tay mình. Anh trượt ngã trên một vũng nước và đưa mũi dao đâm thẳng vào bụng. Bữa đó Năm Sinh Tố đã say mềm. Anh ở quán Thịt Cây Tắm Mòn của Bảy Ngọt trở về với mùi rượu sục sục. Năm Sinh Tố chết nhưng Quán Sinh Tố của Chín Năm không chết. Chín Năm vẫn tiếp tục cái nghề say trái cây với nụ cười tươi bên trên đôi môi hồng. Rồi thế nào cũng lại có thằng chết về đôi môi đó.

Hai anh Nhân Dân Tự Vệ vẫn ngồi ôm súng trên ụ cát phòng thủ. Một bóng đen trong dáng lom khom đi ra từ góc tối căn nhà cuối cư xá. Họ nhận ngay ra lão gác đàn với cái nhui lửa trên tay bập bùng cháy. Lão lẩn về phía đồng rúc. Ngọn lửa bùng cao với ánh sáng vàng huu lên như một cái lưới, lá khô cháy xèo xèo. Nếu mà trái lựu đạn không

truyện

NGUYỄN TRUNG DŨNG

thối như lời gã tháo chất nổ, thì chắc chỉ sao tiếng nổ lớn, sơ sơ cũng vài mạng gục. Cái quán bán sinh tố của Chín Năm quá gần mà. Cái văn phòng trụ sở Nhân Dân tự Vệ cũng quá gần mà. Nếu mà nó nổ thì. Nếu mà... Ngụm bia uống vào cò thấy chát chao. Cái thứ nước bia chỉ mà uống vào khó là. Lại gặp cái đá quá hạn rồi. Mấy thằng Ba Tàu chúng không thấy mồ tở. Bia thối chúng thấy cho tụi người Việt uống không nè.

Ờ mà lúc này vật giá cái gì cũng leo thang. Hể sơ tới cái gì là tiền bạc thứ đó. Uống bia kham cái điều này chân thấy mệt. Uống với cú kiểu tòm khố thì chịu hết nổi. Lương a Lương lâu nói thấy ngược. Mỗi cuối tháng cầm xấp bạc sơ sơ cũng thấy cạn rồi. Mấy cái ông chính phủ chẳng hiểu họ nghĩ cái gì đây hì. Khỏi nói kiếm ước cũng thấy dơi rách dài dài. Cầm đồng lương lại muốn ngửa mặt lên trời mà chửi. Chửi ai hì. Chửi mẹ kiếp đời. Chó đẻ đời. Tở cha đời. Đời chán thấy con đi mẹ.

Một ngôi sao tím tím thấy trên đỉnh đầu. Anh thanh niên đưa tay đập muỗi. Chợt như nhớ ra :

— Thằng Bảy Ngọt cả ngày hôm nay không thấy dạng.

(Xem tiếp trang 14)



LÂM HẢO DŨNG



KHI Ở TRUNG ĐOÀN 42.

vẫn thấy đồng không đùn năm mớ cỏ xanh ai phủ dưới chân đồi dakto xa quá nhìn không thấy như có gì cay ở mắt tôi

sáng nay trên chiếc xe già cỗi đã vượt đường xa những hố mìn những dãy rừng thưa buồn diệu vợi sống thắm như thuở đời bình yên

ta như lữ khách không nhà cửa không có hồn ai để lạnh lùng cổ vui hát một bài ca cũ giọng cũng than mòn tay cũng run

chắc mai ờ nhỉ — ngày mai nhỉ? ta với sương ngàn với gió trắng chắc em — có lẽ — là em thật sung sướng trong tay cốc rượu mừng

bởi bao nhiêu trần kinh hồn trước đều thấy mơ hồ ở Dakto khi đi là tự xây mồ sẵn nay xuôi buồn kia mai đỉnh xa

ta vẫn thành thang đùa với rượu uống đi ta sẽ có quê nhà uống đi chiến thắng vang lừng lắm ta uống đường như để tiễn ta MIỀN BA BIÊN GIỚI. và có gì đâu đời trần mạt chán chề như thuở biết xa nhà còn em có mấy lần thương nhớ và mấy lần yêu ta thiệt tha

chuyện của rừng sâu trăm mặ quá núi non ai hợp để sinh buồn nghe khi thác nọ mơ dòng nước một thuở quay về mộng ngát hương

em cũng như ta đời mỗi ngã chiều thu nằm khóc dưới chân đồi một mai chết giữa thờiontrẻ em chắc reo ca vạn tiếng cười

nên ta cố sống dù căm điếc dù cò xuôi tay mắt có mù để thấy em ngày vui áo biếc để ta buồn suốt một đời thu

lâm khi gái thượng mà duyên dang đi tầm reo hò đêm sáng trắng ta muốn buồng mình con thú dữ hát sầu trong suốt kiếp cô đơn

có không ngày của thanh bình đến ta nhớ, vườn xưa nhớ mẹ già còn hái mong toi ngoài đậu cũi lệ buồn nằm thang có phôi pha ?

— Đúng, như thế! Thân vừa nói vừa đột ngột quay sang phía nàng. Tất cả đều không có nghĩa gì cả! Sự thành công bình dân đều không có nghĩa gì cả. Đại chúng cũng không có nghĩa gì cả, nếu phải đi tới chỗ nói tới đại chúng. Thực ra không có gì trong những vở kịch của tôi khiến chúng trở nên bình dân cả. Đúng như thế. Những vở kịch của tôi chỉ là những vở kịch bình dân đại chúng, như khi hậu thời tiết... bất buộc chúng sẽ phải như vậy... It ra là trong thời này.

Hắn hướng cặp mắt chậm chạp, hơi lồi, hắn đã từng chìm đắm trong những nỗi thất vọng sâu thẳm không đáy, lên Connie, và nàng hơi run lên. Đường như hắn quá già... già cỗi, được tạo dựng lên bằng những tầng lớp thất vọng tiếp nối, chồng chất lên hắn, thời đại nọ kế tiếp thời đại kia, như địa tầng; và cũng thời hắn bơ vơ và vọng như một đứa trẻ. Một tên cũng dính mặt hang, theo một ý nghĩa nào đó; nhưng với sự can đảm tuyệt vọng của cuộc sống như chuột, bọ của hắn, — Dù sao, vào tuổi ông, làm

kiếm cho tôi một người đàn bà Thở Nhì Kỳ hay một người nào đó... một người nào gần Đông Phương. Connie hơi ngạc nhiên vì mẫu người thành công phi thường lạ lùng và buồn thảm này; người ta đồn rằng chỉ nguyên ở Hoa Kỳ; lợi tức của hắn đã lên tới năm mươi ngàn dollar. Đôi khi, hắn có vẻ đẹp trai; đôi khi, khi hắn nhìn nghiêng, hay nhìn xuống, và ánh sáng chiếu lên hắn, hắn lại có cái vẻ trầm lặng, lâu bền của một cái mặt nạ da đen khắc trên ngà, với cặp mắt hơi lồi, và vành xương lông mày khum lại một cách lạ lùng, mạnh mẽ, cái miệng bất động, mím chặt; vẻ bất động này tuy chỉ chốc lát thoáng qua nhưng là sự bất động có tính chất mặc khải một vẻ bất động vô thời gian mà Đức Phật (hướng tới, và những người đã đến đôi khi biểu lộ mà không hề nhắm tới; một cái gì già nua, già cỗi, và phục tùng chủng loại! Hàng thế kỷ phục tùng số phận của chủng loại, thay vì sự đối kháng cá nhân của chúng ta và rồi một cái gì bơi băng qua, như những con chuột trong một dòng sông đen tối. Connie chợt cảm thấy nổi dậy trong

giờ xuất hiện trước bữa ăn trưa; và phòng dùng Cỗ phè, Michaelis "bồn chồn và lo âu, tự hỏi hắn nên làm gì. Hôm nay là một ngày thắng mười một đẹp trời... đẹp trời đối với Wragby. Hắn nhìn qua công viên âm đạm. Trời đất oi! Xứ sở gì mà kỳ lạ thế này!

Hắn gọi một người hầu lên hỏi xem hắn có thể giúp đỡ Chatterley Phu Nhân việc gì không: hắn nghĩ tới chuyện lái xe vào Sheffield. Chatterley Phu Nhân cho người trả lời hắn có thể lên phòng khách của bà.

Connie có một phòng khách ở tầng thứ ba, tầng cao nhất ở giữa tòa nhà. Di nhiên phòng của Clifford ở tầng trệt. Michaelis hành diện được mời lên tận phòng khách riêng của Chatterley Phu Nhân. Hắn nhắm mắt đi theo người đầy tớ... hắn chẳng để ý đến gì sự vật hay giao tiếp với xung quanh. Hắn lơ đãng đưa mắt nhìn những bức reproduction của Renoir và Cézanne rất đẹp của Đức.

— Ở trên này đẹp quá, hắn nói với một nụ cười kỳ lạ, như thế người, nhỏ nhắn ra khiến hắn

— Có một số người sinh ra cỡ đơn như vậy, hắn đáp. Rồi, với một chút hài hước thâm mật, hắn tiếp: « Nhưng coi kìa, còn bà thì sao Bà chẳng phải là một kẻ cỡ đơn như vậy sao? »

Connie hơi ngạc nhiên, suy nghĩ giây lát, đoạn nàng nói.

— Một chút thôi! không hoàn toàn như ông!

— Tôi là kẻ hoàn toàn cỡ đơn sao? hắn hỏi, với nụ cười nhẵn nhụi kỳ cục, như thể hắn đau răng, và cặp mắt hắn vẫn là cặp mắt u buồn, hay chịu đựng, hoặc thất vọng hay sợ hãi không thay đổi.

— Sao? nàng hỏi, hơi hột hơi, trong khi chăm chú nhìn hắn. Ông hoàn toàn cỡ đơn, không phải sao?

Nàng cảm thấy có một tiếng kêu gọi từ, hắn đến với nàng, điều đó khiến nàng gần như mất bình tĩnh.

— Vâng, bà nói rất đúng! Hắn vừa nói vừa quay đầu đi, và nhìn nghiêng, cúi xuống, với vẻ bất động lạ lùng của một chủng tộc xa xưa ít thấy ở thời đại chúng ta. Chính điều đó ngăn Connie không để hắn tách ra khỏi nàng.

Hắn ngẩn lên nhìn nàng với cặp mắt lồi nhìn thấy tất cả, ghi nhận tất cả. Đồng thời, tiếng khóc của đứa trẻ trong đêm tối thoát ra từ ngực hắn vang tới nàng khiến nàng xúc động từ đáy sâu lòng nàng.

— Bà vô cùng tử tế khi nghĩ tới tôi, hắn vẫn tất nói.

— Tại sao tôi không thể nghĩ về ông? nàng nói gần như hột hơi.

Hắn thốt cười. Một tiếng cười ngắn, cut, nhiều hơi gió.

— Ô, một cách thân ái như thế! Xin phép bà cho tôi cầm tay bà một phút, có được không ạ? Hắn đột nhiên hỏi, nhìn thẳng nàng với một sức mạnh gần như thôi miên, và hướng về nàng lời cầu khẩn khiến nàng xúc động trực tiếp tận đáy lòng.

Nàng chăm chú nhìn hắn, thoáng vắng và như bị thôi miên, và hắn đi tới, quì bên nàng, hai tay bám chặt lấy hai chân nàng và vùi đầu vào trong lòng nàng, bất động. Nàng hoàn toàn ngỡ ngàng, ngỡ ngàng nhìn xuống cái gáy khá êm ái dịu dàng của hắn, cảm thấy khuôn mặt hắn áp vào đầu gối nàng. Trong cơn hoảng hốt bốc cháy của nàng, nàng không thể ngăn được bàn tay nàng đứng đặt lên cái gáy trần của hắn với vẻ dịu dàng và xót thương, và hắn run lên với sự rung mình sâu xa.

Rồi hắn ngược lên nhìn nàng, với lời cầu khẩn trong đôi mắt sáng, long lanh. Nàng tuyệt nhiên không thể chống cự nổi lời kêu gọi đó. Từ ngực nàng, tuôn trào dào dạt lời đáp ứng, lòng xót thương bao la trùm ngập hắn, nàng phải cho hắn tất cả, tất cả.

Hắn là một người tình kỳ lạ và vô cùng dịu dàng, vô cùng dịu dàng với đàn bà, run rẩy một cách tự nhiên không kèm chế nôi, tuy nhiên đồng thời rời xa lãnh đạm, ý thức tất cả mọi tiếng động bên ngoài.

(còn tiếp)



NGƯỜI TÌNH CỦA CHATTERLEY PHU NHÂN

nguyên tác
D.H. LAWRENCE

Bản Viết Văn
(4) HỒNG HÀ

được như vậy cũng là tuyệt vời quá rồi! Clifford trầm ngâm nói.

— Tôi bà mười tuổi... vâng, bà mười! Michaelis nói một cách rắn rỏi và đột ngột, với một tiếng cười khan, lạ lùng; chiến thắng và cay đắng.

— Và ông vẫn cô độc? Connie hỏi. — Bà muốn nói gì? Tôi sống cô độc ư? Tôi có một tên hầu, y là người Hy Lạp, y nói vậy, và y chẳng biết làm gì cả. Nhưng tôi giữ y. Và tôi sắp lập gia đình. Ồ, vâng, tôi phải lập gia đình!

— Ông nói chuyện lập gia đình mà nghe như ông sắp phải cắt cổ họng vậy, Connie vừa cười vừa nói. Khó khăn thế kia ư?

Hắn nhìn nàng một cách thận trọng.

— Vâng, thưa Phu nhân Chatterley, khó lắm chứ! Tôi thấy... tôi tin lỗi... tôi thấy tôi không thể cưới một người đàn bà Ái Nhĩ Lan nữa... — Thứ lấy một người đàn bà Ái Nhĩ Lan, Clifford nói.

— Ồ! một người đàn bà Hoa Kỳ! hắn cười khan. Không, tôi đã bỏ người hầu của tôi xem y có thể

lòng này mới thiện cảm tốt nhất và kỳ lạ đối với hắn, một mối thiện cảm pha lẫn từ bị thương xót và trên với ghê tởm, lên cao hơn tới mức độ tình yêu. Kể đứng bên lề! Kể đứng bên lề! Thế mà người ta gọi hắn là một tên khốn! Clifford có vẻ khích và gáy hắn hơn xiết bao! Và ngu ngốc nhớ xiết bao!

Michaelis biết ngay là hắn đã gây được ấn tượng mạnh trên nàng. Hắn đưa cặp mắt hơi lồi, mầu hạt dẻ, nhìn nàng bằng một cái nhìn hoàn toàn giải thoát. Hắn đang nhìn giá nàng, và mức độ ấn tượng mà hắn đã tạo ra. Với người Anh, không có gì có thể cứu thoát hắn khỏi bị là kẻ rình viển đứng bên lề, away cả tình yêu. Tuy nhiên đôi khi đàn bà nhượng bộ hắn... cả những đàn bà Anh nữa.

Hắn biết một cách rõ ràng vị trí hắn trước Clifford. Họ như hai con chó khác giống muốn nhe răng dọa nạt nhau, nhưng lại bộ thần thiện, để thương vì cần thiết. Nhưng với người đàn bà thì hắn không biết chắc chắn lắm.

Bữa chiều tâm được bừng lên tận phòng ngủ; Clifford không bao

đau. Bà rất khôn ngoan khi sống ở trên cao như thế này.

— Vâng, tôi cũng nghĩ thế, nàng đáp.

Căn phòng của nàng là căn phòng vui tươi, trang hoàng theo kiểu mới duy nhất trong nhà, nơi duy nhất ở Wragby mà tất cả cá tính nàng phổ bày. Clifford chưa bao giờ nhìn thấy và nàng sung sướng khi mời người nào lên.

Bây giờ nàng và Michaelis ngồi đối diện nhau hai bên lò sưởi và trò chuyện. Nàng hỏi về thân thế hắn, cha mẹ, anh em... Những người khác luôn luôn khiến cho nàng ngạc nhiên và khi thiện cảm của nàng nổi lên, nàng hoàn toàn không phân biệt giai cấp. Michaelis thanh thản nói về mình, rất thành thật, không làm bộ, cho thấy tâm hồn chưa chín, lạnh đạm, như con chó lạc chủ của hắn, rồi thoáng trở lại trong giây lát lòng kiêu hãnh trả thù trong sự thanh công của hắn.

— Nhưng tại sao ông lại quá cỡ đơn như vậy? Connie hỏi hắn; và một lần nữa hắn lại nhìn nàng, với cặp mắt hơi lồi, mầu hạt dẻ.

CAO HUY KHANH

« MẮT KHÔNG MÀU »



MẮT NGƯỜI

Phần thứ nhất KHÁI LUẬN VỀ ĐÔI MẮT

Tác phẩm này không có tham vọng 'nhìn cái nhìn' dưới khía cạnh thuần túy Từ Nghĩa Học (Lémanistique) như vậy mà chỉ muốn đề cập đến Cái Nhìn dưới những viễn tượng không gian và thời gian—Cả trên khía cạnh vật thể lẫn nội tâm—và mô tả Cái Nhìn đó theo một cách thể có văn chương mà thôi.

Sang đến hoạt động và trạng thái thứ hai của mắt là trạng thái Nhắm người ta cũng có thể phân ra nhiều trường hợp khác nhau. Trước tiên, có thể định nghĩa một cách giản dị rằng nhắm mắt là khép đôi mi lại, là đóng cánh cửa của mắt lại, đóng lỗ hổng của mắt lại nhưng thoát ra ngoài ý nghĩa hoàn toàn duy sinh lý đó thì nhắm mắt không có nghĩa là không nhìn thấy gì hết, ngược lại trong khi nhắm mắt người ta vẫn có thể đạt tới được những cái nhìn đặc biệt khác lạ hẳn. Chẳng hạn như trong khi nhắm mắt để mơ tưởng người ta vẫn có thể nhìn thấy được một đối tượng nào đó tạo dựng nên từ sức mạnh tâm linh và tình cảm của họ mà không cần phải trực tiếp nhờ vả đến một đối tượng cụ thể trong thực tại — đó là trạng thái tưởng tượng : « *Nhắm mắt chỉ thấy một chân trời tím ngắt* »... Chấn hạn này trong khi ngủ dĩ nhiên loại người như Trưông Phi ngủ mà mở thì phải đánh liệt vào loại người bất thường (trong thiên hạ) người ta có thể nhìn thấy cả một thế giới khác hẳn ra xối đầy đủ những thành phần và bộ phận cần thiết lẫn nếp sinh hoạt của nó cũng không kém phần phức tạp và sống động như thế giới thật — đó là một thế giới in như thật vậy ; thế giới của giấc mộng (thế giới của Lưu sinh nằm ngủ dưới gốc cây Nam Kha). Đến như trường hợp những người sống cả một đời mà không thể mở mắt được, sống nhắm mắt từ ngày này qua ngày khác từ năm này qua năm nọ cho đến chết, những người mà, thì thật là một sự tàn nhẫn nông nổi nếu cứ đòi cướp đoạt cho bằng được cái nhìn của họ. Ngay đối với trường hợp của người chết, khi người chết đã nằm xuống rồi nghĩa là khi đôi mắt đã vĩnh viễn khép kín lại muôn đời, người ta cũng không có được một bằng chứng nào xác đáng để quả quyết rằng người chết không còn đủ khả năng để nhìn nữa. Đã chẳng phải rằng từ bao lâu nay chúng ta luôn luôn sống trong mối ám ảnh và trong cái cảm giác bị theo dõi, bị giám sát, bị rình mò bởi muôn ngàn cặp mắt vô hình soi chiếu lại từ một cõi vô hình sao ?

Dĩ nhiên những cái nhìn trong trạng thái nhắm mắt này hầu như hoàn toàn đánh mất tính chất duy sinh lý hiển nhiên của đôi mắt để chỉ còn giữ

lại tính chất duy linh và duy tâm của nó. Đó chỉ là những cái nhìn hoàn toàn nội hướng, những cái nhìn một chiều không đòi hỏi sự hiện hữu của đối tượng cụ thể, của một thế xác thực như là một điều kiện cần thiết. Bởi vì không tự đặt mình trong cái thế liên quan hỗ tương nhân thế — đối tượng, chủ thể — khách thể nên cái nhìn loại này hoàn toàn ly khai hẳn mọi sự xếp đặt hay định tính tối thiểu, chúng trở nên vô định, mơ hồ, vô hạn và tự do : *Những cái nhìn nào đó, bằng một cách nào đó.*

Ngoài ra cũng nên kể đến một hoạt động và trạng thái phụ thuộc khác nhưng đặc biệt dành riêng cho mắt : trạng thái khóc. Theo một nghĩa chặt chẽ nhất thì nên hiểu khóc là trạng thái xúc động tinh cảm đến cực độ làm chảy nước mắt. Nên nhớ khóc không phải chỉ là 'chảy nước mắt' bởi vì người ta có thể chảy nước mắt không vì một xúc động tinh cảm nào cả mà vì những phản xạ thuộc về sinh lý của cơ thể. Trong sự khóc mất huy động cùng lúc luôn cả hai khả năng cổ hủ của nó là động và mơ : có thể một mắt để khóc hay có thể nhắm mắt mà khóc cũng được (nhắm mắt nhưng lệ vẫn ràn rụa trên má hồng, phải không ?).

Mặt khác, nước mắt, dấu hiệu của sự khóc hình như đôi lúc không được xem là một giá trị ưu tiên quyết định nhất trong sự khóc cho bằng điều kiện xúc động tinh cảm mạnh bởi vì nhiều khi vẫn có thể quan sát thấy có người khóc mà không chảy nước mắt, khóc nín, khóc nghẹn, khóc cầm hay có thể giải thích theo cách khác là khóc nhưng để nước mắt chảy ngược từ mắt vào trong nội giới hoặc chỉ để cho nước mắt dâng đầy ngang ngực mà thôi (*Lệ khóc không rơi ngoài hồn* — TT Tuyền). Xem như thế đủ thấy rằng trong sự khóc, nước mắt và tiếng khóc (yếu tố âm thanh này quả thực không đáng kể bao nhiêu xét về phương diện cơ cấu hình thành sự khóc, nó chỉ là một phản xạ đến sau tùy thuộc nhiều vào phản ứng sinh lý của cơ thể tuy rằng trên phương diện tâm lý nó có một giá trị hỗ trợ, giúp đỡ, trang điểm cho người khóc) không phải là những điều kiện cần bản

và cốt yếu. Trong sự khóc chính sự xúc động tinh cảm trong một mực độ mạnh và chính ĐÔI MẮT mới là yếu tố quyết định. Dù khóc có chảy nước mắt hay không, khóc có vang lên thành tiếng hay không chính đôi mắt sẽ bày tỏ cho thấy mà chẳng thể gian dối được.

Trong những phần nghiên cứu sau đây, khai triển và phân tích ĐÔI MẮT và CÁI NHÌN của một số nhà thơ nhà văn qua những tác phẩm văn chương của họ (cổ điển, tiền chiến và hiện đại), sau khi trình bày về nền tảng của sự nhìn, chúng tôi sẽ lần lượt thứ đặt CÁI NHÌN dưới những Viễn Tượng sau đây :

- Có nhìn hướng vào không gian.
- Cái nhìn hướng về thời gian.
- Cái nhìn hướng về một đối tượng phi thời gian phi không gian.
- Cái nhìn hướng vào nội tâm.

Cùng hướng về 1 chủ đề thống nhất, những tác giả được đề cập đến sẽ tuân tự xuất hiện theo mỗi cách thể nhìn độc đáo văn chương của họ, dưới cái nhìn của chúng ta ở đây, trong hình thức một thiên Tiểu Luận Văn Chương chứ không phải là một thiên Tiểu Luận Sinh Lý (!) vốn không phải là khả năng và sở trường của người viết. Văn chương và cái nhìn, giữa hai thực thể đó vốn đã chẳng có với nhau một mối tương quan đặc biệt ? Giữa ĐÔI MẮT của nhà văn và tác phẩm của ông cũng như giữa ĐÔI MẮT của độc giả và tác phẩm của nhà văn vốn đã chẳng có một mối liên hệ ràng buộc thâm thiết sao ? Và văn chương là gì nếu chẳng qua cũng chính là một cách nhìn (về thế giới, về con người, về sự vật, về sự hiện hữu...) mà mỗi một người viết (nhà văn nhà thơ nhà phê bình : một tác giả) tìm cách đưa vào trong tác phẩm, đạt tới trong tác phẩm của họ ? Chính khỏi từ đó mà những viễn tượng không bờ bến sẽ kéo lại, sẽ tìm về, sẽ đóng đưa, một cách tràn đầy và quyến rũ, mơ màng và thơ mộng không dứt, ở bên kia tất cả mọi sự ràng buộc...

I. HÀN MẠC TỬ : MẮT SÁNG TRẮNG

Phần thứ hai : NỀN TẢNG CỦA SỰ NHÌN

Văn chương Hàn Mạc Tử thể hiện một kinh nghiệm về Ánh Sáng.

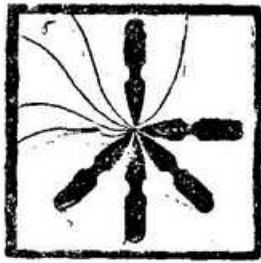
Vũ trụ thơ của Hàn Mạc Tử là một vũ trụ tràn đầy ánh sáng, ngập ngụa ánh sáng, ánh sáng xâm nhập từ trong ra ngoài, ánh sáng trời, ánh sáng mây, ánh sáng rực rỡ, ánh sáng bàng hoàng, ánh sáng dịu hiền, ánh sáng chói lọi, ánh sáng rưng rưng — Ánh Sáng hiện diện như một nguồn nước lớn từ nguyên thủy đem cả đại dương về đổ tràn khắp gian tạo nên sự sống. Hơn thế nữa, Ánh Sáng còn là một nguồn an ủi vô biên cho tâm hồn người bởi vì người chỉ sống với đôi bàn tay vươn ra như muốn ôm hết cả bầu sáng vào giữa lòng ngực, lặng người nghe nó rạo rực soi rọi cả tâm lồng, nghe nó tỏa ra sức nóng rực rỡ âm trầm tìm cội nguồn tro tàn những mờ ma lạnh của đời người (một đời người đã tắt mất mọi mối hy vọng hưởng thụ khoái lạc vật chất), mà nghe nó chiếu những tia sáng làm khờ đi phẫn nộ những vết máu ứ từ vết thương, cắn bịnh tàn phá đời trai thanh tặn. Người ấy ôm ấp Ánh Sáng, nâng niu Ánh Sáng, âu yếm và triu mến nó bằng những lời ca tụng thần thánh, ca tụng từ cái dáng đi điệu đứng từ khúc mặt nụ cười của nó (Ánh Sáng) — những cách thể xuất hiện, những hình thái biểu lộ của Ánh Sáng : « *Đường trắng xa, ánh sáng tuyệt vời bay* » (Đêm Xuân Cầu Nguyễn). Có thấy chẳng ?

Cách hoạt động của ánh sáng không đơn giản chỉ là thụ động, nhạt nhẽo, lãnh đạm ơ thờ như những vật thể vô tri vô tình mà trái lại hoạt động của ánh sáng đầy ắp hồn tinh uyển chuyển và linh hoạt bởi vì ánh sáng không đi hay đến một cách tầm thường mà ánh sáng bay bay vút lên cao, bay lượn nghênh ngang giữa quảng thính không, bay bổng tuyệt vời giữa trời bao la và cả cái thế cách bay, dáng điệu bay của ánh sáng cũng không kém phần kiêu sa diễm lệ cũng như cái cách tỏa chiếu năng lực của nó thật rạng rỡ khác thường : Ánh Sáng bay như mùa vậy — những luồng sáng đến từ trời cao cùng nhau hoạt động hợp tấu như một vũ khúc.

Ánh sáng là một nguồn năng lực vĩ đại vô song thoát thai từ vẻ sáng tạo của Trời Đất và mỗi khi đến với thế gian nó không một lần ngần ngại diễn xuất hết mức độ tài năng của mình một cách đầy hoan lạc và tự mãn : « *Phượng hoàng bay trong một tối trắng sao. Mà ánh sáng không còn khiếm nhường nữa* ». Đó là các vẻ kiêu kỳ của Ánh Sáng : tự nó bày tỏ cho thấy được tính của nó một cách không thể khả nghi được. Ngay từ đầu, cái cách thức xuất hiện và phổ diễn hoạt động của Ánh Sáng nơi đây đã cho thấy đã từ lâu giữa lòng Hàn Mạc Tử sáng rực lên một ngọn lửa đam mê : đam mê Ánh Sáng. Hầu như suốt đời, người ấy chỉ thấy có trước mắt một màu duy nhất. Đó là màu của Ánh Sáng.

(Còn tiếp)

BUI MY UYÊN



VỀ THĂM SÀI GÒN

chiều hôm nay ta về với Sài Gòn
tụi bây ơi nên buồn hay vui nhỉ ?
về Sài Gòn để thăm vợ thăm con ?
hay lang thang mấy phòng trà, động đĩ ?

dù chi nữa ta cũng về Sài Gòn
Sài Gòn có mẹ ta trong khu Cầu Muối
Sài Gòn còn em ta trong xóm Hòa Hưng
về để xem mẹ, em ta no hay đói ?

về để đi quanh vài vòng thành phố
coi bà con thân thích còn những ai ?
về để chiều chiều lang thang đại lộ
ngắm ngực ngắm mông xem Jupe ngắn Jupe dài

hay cứ về để ngồi đồng trong quán
đi xa về có cốc rượu ấm lòng,
về để hỏi thăm tin tức bè bạn
có thằng nào vừa nằm xuống hay không ?

Sẵn rượu ngon đây tụi bây ơi ! hãy chén
khi ta buồn lắm để tởm lưu luyến
đánh giặc rồi ngồi ngẫm thơ phản chiến
trong bình dao ngồi mộng tưởng Hòa Bình

cứ tưởng như thuở nào đi kháng chiến
áo vải ta theo Đề Thám lên rừng,
ta đấu kẻ gian nguy và khổ nhục
dù ăn cơm muối vùng đêm ngủ muối trong bụng

Sao hôm nay ta về đây bờ ngõ
ta tìm hoài chẳng thấy nhà ta đâu ?
những phòng trà, Snack Bar, động đĩ,
những ngã tư thành phố chói đèn màu

ta ngồi bơ vơ trên toa xe buýt
lòng thẫn nhiên đưa mắt ngắm Sài Gòn
chào ơi ! Sài Gòn chiều nay là Jupe
ta nhìn quanh chỉ thấy những đui non

LỮ QUÂN

HÒN ĐÁ

đá lún hòn đá hân thù
bây giờ ta đeo biết thu đã về
đã mù sương khói sơn khê
(đã như giọt máu rụng về đất đen)
còn ta ngày tháng hơn chen
mang hoài tiếc nhớ thấy hèn làm sao !

CUỘC CHƠI

giặc thù — chó má — giặc thù
đánh ngày đánh tối vẫn bu quanh mình
đời cha nổi tiếp đời mình
hỏi thăm chính chiến chiến chính bao giờ ?
cho ta hóa lại bé thơ
chiều chiều chạy giỡn bên bờ sông Hương
oán thù — sương lạnh — tiếc thương
ta xin từ giả trên đường về quê.

đọc xóm chuông ngựa

(tiếp theo trang 5)

thời Karl Marx, Phật cũng phải hành động tương tự như Marx thì mới sáng danh được Chí Tôn đó thôi* (trang 63). Người ta có thể có cảm tưởng tác giả tìm cách thoát khỏi viễn tượng của hư vô chủ nghĩa bằng sự hòa giải này và cố gắng vượt lên trên thái độ vô chính phủ bằng ý niệm công bằng đã được nêu ra và nhấn mạnh. Nghĩa là từ « Cái chuông khi » đến « Xóm chuông ngựa » đã có những đào sâu, những biến chuyển nội tại thúc đẩy sự nở rộng tầm mắt nhìn của tác giả (và của các nhân vật trong tác phẩm). Song sự sa đọa của con người qua hình ảnh đám đông bày ra trước mắt các nhân vật vẫn là một sự sa đọa không thể vãn cứu, càng ngày càng lún sâu trong vũng lầy nhân sinh (vốn có từ thuở mới lập thành xã hội). Hãy đọc : « Cái đuôi, cái thân, của con thú của thế kỷ này là con thú đám đông rung lên làm cái đầu nó càng chồm đến phía trước. Thật ra Luân đã hiểu cay đắng rằng con thú đám đông bắt đầu hiện hình khi loài người biết sống thành đoàn thể, xã hội » (trang 23). Tác giả tỏ ra chịu ảnh hưởng của Nietzsche một cách rất rõ ràng, ở khía cạnh sôi động nhất của tư tưởng dục vọng này. Và cái ý muốn mạnh mẽ là phải đập phá, phải nhìn xuyên qua bức màn sương mờ hạnh phúc để chạm đến cái đau khổ ngàn kiếp của đời người, ý muốn thức dậy và lay tỉnh đám đông bằng bạo động (theo nguyên nghĩa) đó lại chẳng phải là ý muốn của Nietzsche sao ? Ý chí của các nhân vật trong tập truyện là ý chí quyền bá, ném vào đám đông và nhất là vào những thành phần tiêu biểu của đám đông, một cái nhìn khinh bỉ, ngạo mạn : « ... đáng khinh như đa số những tên linh mục và thầy tu và những tên trí thức học phiệt cuộn động của thế kỷ » (trang 13). Sự dè bieu đó chẳng khác gì sự dè bieu của Nietzsche ngày xưa đối với bọn « philistins » đương thời. Lại nữa, cái lối sống thu mình, tách rời khỏi những cảnh ồn ào náo động của đô thị Saigon, của cái xóm nghèo bình dân co rúm nép nhóc, cái lối sống của bên lề đám đông lúc sáng như bầy thú, cái lối sống đó chẳng là lối sống của « người cuối cùng » trong quan niệm mà Nietzsche đã tung ra đấy sao ? Những kẻ lạ mặt trong đám đông vây quanh con chuột cống, đi nhìn kẻ cả mấy viên cảnh sát đến can thiệp, chỉ làm nổi bật đáng sợ và thái độ của Luân Đám con nít chơi đùa và cạnh Mĩ Tây chỉ làm sáng rõ hình ảnh Lão Phồn kỳ bí, những ông Lâm, ông Đại, bà Đại, lão lang Lích, vân vân,

ồn ào, nhốn nháo, càng làm cho ta chú ý hơn nữa đến lão Phụng bán ve chai sống âm thầm lặng lẽ bên cạnh họ, trong cái xóm cổ nghèo nàn ở bên Thị Nghè ; buổi chiều tịch mịch trên ga Đà Lạt chỉ là khung cảnh cần thiết để điểm tô cho tâm sự sôi nổi của người thanh niên hành khách cô đơn (bị bỏ rơi ? bỏ quên mọi người ? có thể cả hai) còn sót lại trên toa tàu hỏa là Tâm, có cái xóm Chuông Ngựa eo sèo những : cụ Tường, hai người cháu gái cụ, bà Đây, ông Năm Khùng, người giáo viên, người thư ký, vân vân, càng làm lộ rõ bóng hình lấm lũi đi về bất chợt của nhân vật xung « tôi » trong truyện « Xóm Chuông Ngựa ». Những cá nhân, những nhân vật đặc biệt, khác người, bên lề tấn tuồng hàng ngày của cuộc đời, lơ đãng với đời lơ đãng mặt đời thì thủ thế hay thủ nghịch, khinh mạn..., đó là những nhân vật nổi bật của các truyện trong cuốn sách « Xóm Chuông Ngựa ». Họ là loại một cách khác thường trong mỗi khung cảnh sống tập thể, họ đứng ở phía chỉ có mình họ, thế nên mỗi truyện chỉ có một nhân vật đối mặt với đám đông : truyện đầu có Luân, truyện thứ hai có Lão Phồn, truyện thứ ba có Lão Phụng, truyện thứ tư có Tâm và truyện cuối có nhân vật xung « tôi » với chúng ta. Không ai trong đám đông hiểu rõ họ. Họ cũng chẳng cần ai biết tới họ nữa ! Nếu có đôi khi họ gầy gầy nổi ồn ào trong đám đông, như trường hợp Luân hay Lão Phồn chẳng hạn, cũng chỉ là bất đắc dĩ, ở thế chẳng động được. Còn thì họ thường sống cô độc và thích ngồi một mình đeo đuổi những ý tưởng lẩn lẩn, những suy nghĩ lan man, như trường hợp Lão Phụng và đặc biệt nhất là Tâm. Tâm trong truyện « Ý tưởng chiều tà » khi mọi hành khách trên xe lửa đã xuống hết ga Đà Lạt, còn ở lại một mình trên toa xe trống trơn, nhìn cảnh nắng chiều đang dần tắt trên núi đồi sương tỏa, suy nghĩ miên man về sự yên nghỉ rồi rồi trong hạnh phúc bình yên rồi mục nát như rong rêu, và về lẽ trái ngược lại là sự dẫn bước phiêu lưu trong gian khổ đầu tranh của cuộc đời cho đúng vai trò người thanh niên trí thức là chàng : « bản chất muôn đời của trí thức là phản kháng... », cái trách nhiệm đầu tiên và Vĩnh dự cuối cùng của trí thức là chống đối, bằng phản ứng tự động mạnh nhất và hết mình (trang 90), Phản kháng, chống đối, nghĩa là dẫn bước tiến tới, còn đi chứ không dừng lại, đứng lên chứ không nằm xuống yên nghỉ. Vậy Tâm có nên gọi xe, rời ga để tới nhà Lư tìm sự yên nghỉ không ? Hay là trở về Sài Gòn ? Lúc đó đêm thì xuống đăm Tâm vẫn cứ nghĩ tới nghĩ lui, mơ mộng, ao ước, ao ước, dự định

mãi. Người kiểm soát trên xe lửa giật mình sống sót khi khám phá ra tâm nghĩ lú lù trên toa xe một mình. Tâm xin trở về Sài Gòn trên chuyến xe lửa tốc hành bắt thường đêm đó, nhưng khi ngồi trên toa xe, « anh cảm thấy hồi tiếc như đã tính sai một bài toán quan trọng nhất đời mình » (trang 100). Quyết định mà chưa quyết nhận là đúng, chưa dứt suy tới nghĩ lui. Cái duyên của các truyện trong cuốn sách này là ở chỗ các nhân vật như Lão Phụng, như Tâm, đã kéo dài những ý nghĩ lẩn lẩn, lan man, ý này chuyển sang ý khác, toàn những ý nghĩ lẩn lẩn nhưng chân thực, về mình, về người, về mọi ý nghĩa lật lết, vớ vẩn của cuộc đời xung quanh. Những ý nghĩ miên man đưa đẩy nhau như những câu văn lòi kéo nhau xô, dãn, đứt lại nối, phá hại xây, làm thành một mạch biến hóa vô cùng, linh động vô cùng, cuốn cuộn như dòng sông hỗn độn nhốn nháo vẫn liên miên tiếp diễn trước mắt chúng ta, sau lưng chúng ta, hai bên tả hữu chúng ta. Mạch văn uyển chuyển, biến hóa như chính những chi tiết của đời sống được kể lại, được nghĩ lại đó, đã có sức hấp dẫn như những chữ mạnh bạo làm nổi tung câu văn, những chữ nguyên rủa, chữ bới, miết thị, miết mai... Và nhất là nhờ tính cách khôi hài đen (humour noir, có nhiều người định chữ humour là u mặc) của hầu hết mọi nhận xét sâu sắc, đó chỉ là những nhận xét nhỏ nhất, chẳng hạn : « nhiều lúc đau nặng, nằm chèo queo và, ngáp gió một mình, tôi có rút hết ruột ra nhờ cụ Tường mua cho tôi ít chai nước suối Vĩnh Hảo. Cụ đi mua liền vì cụ biết sau đó tôi sẽ biểu cụ một cái chai không có ghi giá 7 đồng một chai không » (trang 114). Tác giả thường thêm vào sự khinh miệt đám đông một mớ những ý nghĩ thực tế vô cùng mà cũng chưa chút vô cùng : Khi cần, nghĩa là khi thấy cá đã khá no, ông chủ cầu tự động rút bớt mỗi lần một hay cá hai tấm vẩy bắt lên cầu tiêu sự vòng độ của phẫn và nước tiểu của bên âm và bên dương kia có thể giết chết bầy cá sản nghiệp của ông. Gặp trường hợp này tôi chỉ còn biết chờ thế trong bụng, xách quần áo về nhà tìm kế giải quyết khác » (trang 118). Chưa chút, thực tế, ghê tởm và khinh mạn cuộc đời bằng những nhận xét thoáng qua nhưng chi li, khôi hài và thâm, có thừa cao ngạo nhưng không thiếu hẳn học, đó là cái khiếu riêng rất đặc biệt của Nguyễn Đức Sơn nhìn vào những điểm tâm thường đến phát lộ trong đời sống, làm nên nét duyên dáng quý quái của bút pháp mà ông sử dụng, từ « Cái chuông khi » đến « Xóm Chuông Ngựa ». Δ

Những tiếng động bập bồng. Trục như thấy mình trôi nổi trong một bầu khí bầy nhảy nhót nháp. Trục muốn la lên thành tiếng, nhưng cổ chẳng như đã đặc lại, miệng bị gấn kín từ bao giờ, tiếng la như vỡ trong lồng ngực mà không thoát được ra ngoài. Có lẽ mình đã chết, người ta đã trôi mình xuống một con lạch sinh lý hồi thối của một ngoại ô nào đấy, mà có lẽ còn tệ hại hơn nữa, mình đã bị dút xuống đường cống nào đó trong một thị trấn cùng với những rác rưởi, chuột chết... Mình cũng đáng phải chết như thế, Tôi không có gì để hận thù, không có gì phải kêu than. Tôi cũng đáng phải chết như thế. Có ai đó không? Không có ai sao? phải rồi, nơi đây còn có ai nữa, đến tôi là thứ cùng rồi. Không có những thằng bạn tôi sao? Chỉ có mình tôi đáng phải dọa dẫm thôi sao. Như vậy thì đời sống cộng đồng được khen ngợi lắm đấy chứ? Chỉ có mình tôi. Như thế cũng xong.

— Không coi hả?
Tiếng gọi của Thắng, cánh tay lay trên vai:
— Phi cả tiền, như kẻ dôi khát ngủ, thật không hiểu được. Còn sống không đó, mờ mắt coi.

Trục mở mắt, Thắng đang nhìn vào mặt bóng phá lên cười. Thắng cao bồi đang ăn trong một đường hầm, bên đầu nhà, những quán trộm đang chạy tán loạn trên đường phố và những tiếng súng sà lên hồi. Vọt, mình chạy ra, giữa đường không bóng người, một con ngựa phóng chạy với tiếng hí vang cùng với những loạt đạn cây trên con đường đất bột, một tên ngã xuống từ một mái nhà cao, tên cao bồi nhiều vòng trên mặt đường với những loạt đạn sắt bên sườn. Một tên nữa ngã từ trên một cửa sổ xuống, tiếng kêu thất thanh. Tên cao bồi cười, chạy trên hàng hiên lẩn giữa những chiếc cột vuông, những cánh cửa lừng. A một phát trúng cột tên cao bồi nhào người lặn xuống dưới hầm nhà. Hãy cho hắn một phát cho chết luôn đi coi, bọn ăn hại... Trục nhòm người lên khỏi ghế, con văng vắt vẫn chưa tan. Không khí mù mù như ở trong một nhà hầm, tiếng súng vẫn không ngừng nổ trên màn ảnh. Minh sống đã chưa đủ sao mà mình, còn phải tham dự thêm vào một đờ, sống già nữa, không nơi nào yên hàn nữa sao, không còn trò chơi nào nữa sao, tôi muốn chết, phải, chỉ có chết.

— Mệ cái thằng cao bồi già, nó ranh quá trời, sao không thẳng nào cho hắn một phát.

— Nó mà chết gì, nó chết thì bọn Mỹ nó sống bằng cái gì bây giờ, chẳng biết gì.

Trục nói, giọng cục cằn khó chịu. Thắng nhấm nháp. Trục đứng lên:

— Đi đâu vậy?

— Đi đái, được không.

Trục lẩn ra khỏi hàng ghế chật, những chân người và hai hàng ghế sát với nhau. Trục bị bực với không khí nóng bức và hơi người nực nặc. Đứng ở lối đi thông với chân tường, Trục thấy dễ chịu hơn, nhiều người không có ghế đứng dựa nơi tường rạp. Vào nhà đi tiểu, bỏ hai tay trong chậu rửa mặt với vòi nước chảy, Trục thấy mình trong gương với vẻ tệ hại, như kẻ vừa thoát khỏi một

cơn đe dọa hiểm nghèo, Trục tưởng như những chân râu mọc dài ra. Sao tôi lạ với tôi quá vậy? Tôi không còn là tôi của những hôm qua hôm kia nữa sao? Nơi này bao nhiêu người đã soi thấy mặt mình trước hoặc sau khi làm công việc của mình. Công việc những tưởng gỗ không làm. Một bàn tay đặt lên vai, bầu chặt lấy da thịt và Trục cảm thấy bàn tay cứng như muốn bóp thịt mình ra khỏi cơ thể.

— Thắng nào vậy?

Không có tiếng trả lời. Trục nhìn vào trong gương, ánh sáng mờ đỏ, có chiếc mũ nâu thấp thoáng phía sau mình. A, một tên biệt động nào đấy, chắc một tên quý nào. Tiếng cười khúc khúc trong cổ họng. A, mình nhớ rồi, Cần Sù chứ còn thằng nào nữa, tiếng cười ấy bao nhiêu lần đã nghe, sao nó ở đây, nó chưa chết sao? Vất tay lên vai, giữ lấy tay Cần Sù, nhanh như chớp Trục quay lại trong thế thủ. Cần Sù cười nhìn Trục:

— Sao mày ở đây, đào rồi hả?

— Mày chưa chết?

— Tao mà chết, mày chưa chết hả?

Hai đứa ôm lấy nhau cười vang trong nhà đi tiểu, những người chung quanh ngó nhìn ngỡ ngàng. Cần Sù lúi ra một chút, hai tay giữ lấy hai vai bạn ngắm nhìn từ chân tới đầu:

nhẹ và vị, nơi đó mọi trẻ được tiếp xúc không ngừng.

— Ra ngoài này.

Cần Sù kéo tay Trục, Trục giữ lại tìm Thắng.

— Mày đi với đào à? Kiểm được con đi nào mà nhanh thế này?

— Im đi, một thằng bạn.

Thắng đã tụt trong một hàng ghế phía dưới đang lẩn ra theo với đám đông, Trục đưa tay ra hiệu, Cần Sù:

— Bạn mày hả, trông như con thạch sùng vậy; dân thành phố hả.

— Bạn học cũ.

Thắng đã ra tới nơi, Trục giới thiệu hai người bạn với nhau rồi kéo nhau ra khỏi rạp. Ra tới đường, Trục ngừng lại hỏi Cần Sù:

— Mày đi một mình hả, đi uống cái gì, được không.

— Hay nhỉ, sao hôm nay mày lịch sự thế, không còn là thằng Trục ngày nào nữa nhỉ. Đi, tao ra lệnh, đi uống mừng chưa chết, được không.

Trục vỗ lấy vai bạn, Thắng mỉm cười nhìn hai người bạn. Tất cả về linh trí hiện rõ trong cách thức thức khoác vai, dáng đi nghiêng ngả, những câu nói nóng nảy, nhiều khi thô bạo. Trục nói với Thắng:

— Đây là một trong mấy thằng bạn trẻ đánh chưa chết, nó là Cần Sù. Hồi trước ở với nhau trong cùng

— Uống gì.

Trục nhìn Cần Sù:

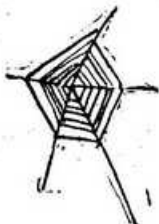
— Như thường lệ.

— Thắng, cậu uống gì. Bữa này?

Thắng, gạt đầu lấy thuốc ra châm hết bỏ gói thuốc ra bàn, Cần lấy gói thuốc đen ra châm hút. Thắng nhỏ ra đứng bên, Trục nói:

— Ba chai bia nhỏ.

Trục ngả người ra sau ghế nghe như lưng dãn ra để chịu, ngồi lại ngay ngắn. Trục nhìn Cần Sù vẫn như ngày nào, khuôn mặt nhỏ khô khan, những sợi tóc vàng, da mặt sần sùi như lúc nào cũng mọ mọ. Có khác chăng bây giờ trông Cần đã già hẳn đi, da đen sần lại và quầng mắt sâu tới thêm, đôi mắt có những tia nhìn êm đềm từ hôm nào vẫn thế, mắt nhìn chan chứa một tình cảm và biểu lộ sự thông minh. Cần Sù, đám bạn vẫn thường gọi nó như thế trong thân yêu để phân biệt với thằng Cần hời, và một tên quan hồng hách mà bọn Trục vẫn không ưa. Mỗi khi trêu chọc bạn, bọn Cần lại gọi Cần Sù là Cần quan nhỏ. Bọn bạn đầu đời lính từng kể lại một điều không rõ ràng: lần đầu tiên ra trận, Cần Sù đã ôm súng ngồi khóc vì kinh hoàng, nhưng Cần Sù vẫn cải chính là Cần Sù không phải sợ mà khóc, nó khóc vì một thằng



12

trái nỏ trong miệng dương nghiệt mẫu



— Mày, không phải con ma nào, thật là may, mà mày bỏ ông già rồi sao, bây giờ mày chui vào đâu?

— Sức mầy, tao mà bỏ ông già thì có điên, chỉ có những thằng hèn như mày mới bỏ ông già, si, thế mà cũng xưng anh hùng hảo hán. Bỏ đi phép con nghe chưa, hết phép bố về với cha già, bố không thêm bỏ cuộc, trong thiên hạ này được mấy người như ông già mày nói tao nghe?

Cần Sù gúc gúc đầu ra về hải lòng đồng ý với Trục. Trục la lên:

— Thôi ra kia chứ ở trong này mà ngửi nước hoa của các hoàng tử công chúa nữa sao. Ra.

Hai người vén màn bỏ ra, tên cao bồi đang ở trên lưng ngựa thông thả ra khỏi thị trấn với những cánh tay vẫy cho và bài hát lên đường của một tên hành hiệp, con ngựa cao lớn béo tốt, khẩu súng dài gài trên yên, hai khẩu súng ngắn trên hông, thứ anh hùng tiền chế của một nền văn minh nông cạn nghèo nàn, thứ anh hùng chỉ có với khẩu súng bắn hoài không hết đạn. Bữa. Anh hùng không thể bị bắn chết, chỉ có thể bị đánh cho vỡ mày vỡ mặt rồi đứng dậy bước đi oai hùng và phục hận. Con ngựa trong bóng chiều và chân trời mờ rộng... thế là hết... Đèn bật sáng bỏ lại một mặt phẳng trắng

đơn vị, sau nó đào và nhảy vào biệt động, nó là thằng số lớn...

Này Cần mầy còn được tin gì bọn thằng Hải, thằng Mười không, tao biết tin chúng nó.

— Thắng Hải lên Pleiku rồi, thằng Mười cụt một giò, anh hùng một chân hiện ở đầu trên Biên Hòa, nó về làm gì trên nhà vợ nó, con vợ nó giới lắm, nuôi chồng nuôi con luôn, nó hay thật.

Ba người ngừng lại trước quán nước: Hà nội. Trục nhìn hàng chữ khuất, phải, chính nơi này trong những năm còn đi học Trục vẫn ngồi với những bạn, trong đó có Thắng. Hà nội, hai tiếng ấy chẳng vẫn thường nhắc đến, nhìn thấy trên những bảng hiệu. Quán sâu hơi rộng ra ở trong, ngày nào những thằng trẻ còn trong lớp học ngồi đó ăn từng miếng kem nhỏ nhìn cổ bé ngồi nơi quầy và lắng nghe những bài hát. Bây giờ những thằng bạn đó đã tứ tán mỗi đứa một phương, có đứa hiền đạt ngồi trong những văn phòng, có thằng còn lặn lội trong cuộc chiến, có thằng đã chết... Ngàn ấy năm những đổi thay không ngừng. Chiếc ghế xanh tối, ánh đèn mờ nhẹ. Trục ngồi ngoài, hai bên ngồi hai bên chiếc bàn nhỏ bạm lấy một bên tường với tối lại trong bóng tối.

bạn của nó chết ngay trước mặt nó mà nó không biết phải làm sao.

Nhưng sự thật điều đó không Can dự gì tới Cần Sù của những ngày sau đó, một Cần Sù kiên cường gan dạ nhất trong đại đội tiền sát. Cần thường nói với Trục, bây giờ mình không khó được nữa, bất hạnh chính từ đó. Không khó được nữa. Trục hiểu điều đó, bây giờ không còn khó được, chẳng hiểu sự bất hạnh khôn cùng đã đến.

Làm sao để còn khóc được. Cũng là một tên bất mãn, cuối cùng nó bị nhốt lại trong tiền đồn với Trục nhưng ngay kỳ phép nó đào ngũ không trở lại, nó viết thư về xin lỗi ông già và báo tin đã đầu quân vào binh chủng khác. Nó nói rằng nó chết chứ không chịu được cuộc sống như từ nhân. Ông già thương nó và bỏ qua truyện không nói đến. Bao nhiêu lần nghe tin Cần chết, cuối cùng bây giờ Cần trước mặt.

còn tiếp

Hãy tìm đọc:

KHOẢNG CÁCH

(truyện dài)

ĐỜI VÔ ĐỊNH

(truyện dài)

của nhà văn NGUYỄN BÁ NGỌ
trong Chim Việt Văn Đoàn

Ôm lò heo

(Tiếp theo trang 9)

— Cái thằng mắc dịch đó ai mà biết nó ở đâu nhất định. Hôm qua nó nổi cơn đập thẳng Hai Thợ Điện tét miệng Rồi trốn luôn.

— Kiểm ô lò heo là thấy nó liền. Nó chỉ về đó ngủ thôi.

— Nó ngủ đó có hôm heo mần thịt nó à.

— Chưa chắc. Heo mần nó hay nó mần heo 71 Thằng đó coi vậy ghớm lắm.

Họ cười và mang cùng một ý nghĩ. Câu nói gọi cho một trong hai người nhớ lại:

— Có lần tao thấy hân ngủ trên bụng mẹ Chủ Nhân Giặt quần áo cho tụi lính Mỹ.

— Mụ đó mập như cái thùng « tó nó »

— Ờ. Vậy mà khi cần...

Anh ta cười lên hồ hởi. Khi cần một cái ve chai cũng hữu dụng như con vật người.

— Tụi mình đi kiểm Bầy Ngổ. Kiểm nó đập ra quả lựu đạn hồi chiều.

— Nó hay lảng cháng ở cái bãi trực thăng trước căn cứ của tụi Mỹ. Nó thấy cái gì rơi rớt ở đây cũng lượm về. Có lần nó mang bốn quả lựu đạn khó rồi tính lấy đá lợi chơi.

— Thằng đó ngu quá. Gặp nó tao tặng thấy bà.

Hai anh thanh niên nhảy xuống từ trên bao cát. Họ xách súng đi về phía Lò sát sinh. Qua những ruộng ruộng đầy nước, ếch nhái kêu ran ộp ộp. Họ đi dọc theo con đường xe lửa. Những thân tà vẹt lạnh sắt. Chiến tranh với những quả mìn chôn dưới lớp đá xanh đậu đó trên đường đã thường xuyên đe dọa cho những toa tàu qua lại. Hàng ngày chỉ còn thừa sót những chuyến xe giới hạn và cỗ lính tuần hộ tống với súng lớn trí trên pháo đài. Về đêm, cái đầu máy không lồ kéo theo dãy toa công kênh không còn thấy chạy.

Hết đoạn đường sắt, Hai anh nhân dân tự vệ đã thấy ba căn nhà lò sát sinh chắn ngang trước mặt. Một ngọn đèn bóng tà mù thiếu điện gần ngoài hàng hiên. Họ đứng đăm đăm với một người đàn

ông lực lưỡng, còi trăn, đứng ngậm ống vó. Người này bắt hàm hồi trước:

— mấy chú tìm ai. Như nhận ra họ, ông ta gục gặc cái đầu:

À, chú Bầy. Bữa nay đi kiểm soát.

— Kiểm Soát Anh Hai. Tụi này cần kiểm thăng Bầy Ngổ.

— Bầy Ngổ hả. Ờ, bữa nay hông thấy nó về đây.

Ông ta bỏ ống vó cầm tay, nhả nước dãi. Ông chỉ tay về phía lò heo.

— Kiểm coi. Hông chừng nó ngủ trong đó rồi cũng nên. Tụi này vừa nhậu về.

— Cảm ơn anh. Tụi này thử kiểm coi.

Họ bước vào căn nhà. Mùi hôi của nước tiểu và phân súc vật bay cùng.

Chân họ đạp lên những vũng nước nhớp nhúa dễ sợ. Một căn nhà tối mờ với những cây sắc treo lủng lẳng từ dầm gỗ. Bốn năm con trâu đứng bất động ở một góc, thấy tiếng động dậm chân và thở phì phì.

Vài giờ nữa đây, chúng chỉ còn là những thớt thịt được treo trên móc sắt, được vớt lên những cái xe lam, được bỏ bầy tại cầu thịt ngoài chợ. Cả đàn lợn kia cũng vậy. Số phận chúng đã được an bài. Mặt trời sẽ không bao giờ còn chiếu sáng trong đôi mắt chúng. Mặt trời đã thực sự chết như cái chết của chính chúng sắp hứng chịu.

Một khung cửa không có cánh để lộ bầu trời đen. Hai anh thanh niên đứng khựng ở đó, nhìn ra bên ngoài. Hết khu lò heo rồi. Bầy Ngổ vẫn không thấy dạng. Cuối căn nhà, cái tấm gỗ lớn dùng để làm giường ngủ không có ai nằm. Nếu Bầy Ngổ về, hân phải có ở đó.

Lùi dần về mé cửa, một anh nhân dân tự vệ lấy tay làm loa gọi lớn:

— Bầy Ngổ. Bớ thằng Bầy Ngổ...

Không nghe thấy tiếng ai. Căn phòng nổi lên tiếng khịt khịt của bầy heo thịt. Tiếng sừng của đám

trâu cọ vào nhau. Tiếng còi hú lên con tàu nằm trong xưởng máy nhà ga xe lửa. Tiếng còi hực lên từng hồi như tức giận. Và cũng chính tiếng còi đó làm Bầy Ngổ giật mình; ngã xuống từ thân thịt của Mụ Chủ Nhân Giặt Quần áo của tụi lính Mỹ đen...

Tủ sách thông dợt của Nhà Giáo:

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

TÂM LÝ GIÁO DỤC

● LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

⊕ LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DƯƠNG MẠNH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRANG, NGUYỄN VĂN HỮU, NGUYỄN VĂN CHẤN.

TÂM LÝ NHI ĐỒNG

LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CHUYỆN VỢ CHỒNG

tập truyện cười của ĐẶNG TRẦN HUÂN

ĐÃ BÀY BÁN TRUYỆN DÀI

« MÙA HẠ HUYỀN »

■ Một câu chuyện phi luân và vô luân có xảy ra thật.

■ Câu chuyện kể rằng: đời càng nhiều đàn bà càng chán, nhà càng đông con gái càng buồn!

■ Văn lối viết thông minh, có duyên và táo bạo cổ hữu của TÚY HỒNG.

VĂN KHOA xuất bản

KHÁCH SẠN HOÀN-MỸ MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

Đ.T.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liền)

Đặc biệt: VŨ ĐOÀN THANH XUÂN

★ KHÁCH SẠN:

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi: Máy lạnh hoàn toàn điều hòa, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy:

● CÂU LẠC BỘ:

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thể và quý vị Công Ky Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v.,)

★ VỚI:

Trung Tâm Ca-Vũ-Nhạc Hoàn-Mỹ tại lầu 5, do Cô MARIA phụ trách trình diễn mỗi đêm từ 20G đến 00G00. Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiến Dịch.

Phòng ăn Phụng Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quân, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn như Thủ Đô

TRẦN TRỌNG KÍNH MỜI

Kính mời Quý Vị mua vé Kiến thiết Quốc-Gia, phát hành mỗi tuần bảy loại vé.

Giá mỗi vé: 40đ.

Bảy lô độc đắc: mỗi lô BỐN TRIỆU ĐỒNG.

Mở số vào chiều thứ ba mỗi tuần lúc 15 giờ, tại Rạp Thống Nhất SAIGON.

Vé có đặt bán khắp nơi.



BAI ĐÃ ĐỌC

— Ánh Linh Văn Học — Trần Quang Thiệu (3) — Ng Tiến Hải — Ng Triều Kha — Lê Từ Nương — Mai Toàn — Quang Thịnh — Hàn Tâm — Ng Nguyễn Ý (thơ) — Pu — Kim Đôn — Kỳ Lê Văn — Ng Tiếp Tục — Phan Chu Sa — Ng Vũ Trần Hùng — Đặng Huy Đăng — Tống Đình Nam — Đặng Cẩm — Thy Hoài Nh (2) — ĐNĐ —

ĐANG ĐỌC

Đoàn Yên Linh — Đinh Mạc — Ng Nguyễn Ý (văn) — Trịnh Công Dũng — Trần Khanh — Nguyễn Tâm Mới — Ng Như Hoàng — Ng Vạn Lynch —

“ANH CAO THOẠI CHÂU, Quang đã gửi thư gấp cho Anh; địa chỉ Quang là:

Ô. Phạm công Hầu Ty nông nghiệp. Angiang (nhờ chuyển), kính mong thư Anh”

PHẠM NGŨ HỒ VÀ NGUYỄN KIM KHÁNH ở đơn vị nào hãy thư về KBC. 4667, KCTCT. Cho Nguyễn Ngọc Thái.

NGUYỄN THỊ BÔNG. Anh đã nằm viện từ tháng 6, không hề gì. Thư về đóc dưới.

THỊ UY VŨ PHONG LINH đóc cũ đã lạc, cái vụ Tuyển tập đó đã xong, chờ anh Tự và xem thử nữa là

lên khuôn. Cho biết bé Đạo và ở Nha Trang Mong.

ĐOÀN THỊ TIN, số mới đổi địa chỉ cho biết chỗ ở mới để ra khỏi bộ ngó, xú lậ quê người mà. Vụ đó mong rồi Tất cả Thư về: Nguyễn mệnh hệ 183 Lê Thánh Tôn Kon Tum nhờ Chuyển Trần quang Thiệu)

LÔNG NGỌC (Tà Đôn). Nhỏ tuổi đóc KH càng tốt lắm. Làm thơ cứ giữ dù mấy bài trước không đóc đóc. Chúc vui về.

LÊ THỊ TƯ. Bài thơ tặng đó cay chua. Cứ gửi tiếp, kể cả văn xuôi, Chờ một bài văn xuôi nữa.

TRỊNH ĐIỀN LONG. Đang đóc bài của bạn.

MỘT NỮ ĐỘC GIẢ (Ký tên không rõ) Ô. D.N. Mậu đã làm vì có vụ mà có cháu bé, như cô chúc mừng.

TRẦN QUANG THIỀU. Bạn làm thơ 5 chữ coi khỏe hơn.

LŨ QUÂN. Đã chọn một hai bài Cứ gửi tiếp.

PHAN HỒ TIẾN SA. Tiếc rằng bây giờ mới trả lời thư anh đóc. Gọi như thế cho vui về.

HẢI TRIỀU ÂM. Đã chuyển cả số thư anh gửi cho anh Diên Nghi.

NHÓM KBC TỔ CHỨC CUỘC THI NIẾP ẢNH

SAIGON 13-8 (VTX).— Nhóm nhiếp ảnh KBC, thuộc Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội và cũng là chi hội của Hội Ảnh Nghệ Thuật, sẽ tổ chức một cuộc thi và triển lãm Ảnh Nghệ Thuật Quốc Tế tại Saigon.

Theo nguồn tin của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội cuộc thi trên đóc Hiệp Hội Nhiếp Ảnh Quốc Tế F.I.A.P bảo trợ giải thưởng và giới thiệu với các giới ảnh của 69 quốc gia trên thế giới tự do tham dự.

Hạn chót nộp ảnh là 1.11.71. Các nhiếp ảnh gia dự thi hoặc giới thiệu ảnh cần liên lạc trụ sở Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội, số 72 Nguyễn Du Saigon. Hộp thư 2446.

một chuyến hồi hương

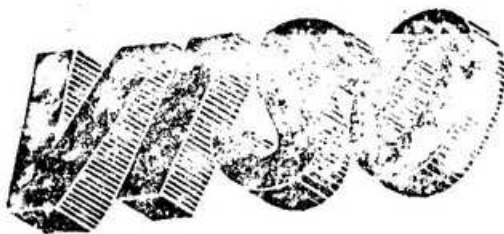
(tiếp theo trang 4)

manh: “Chúng bỏ tức nhân. Cả Freud và Marx đều khám phá đấng sau thực tại biểu kiến những sức mạnh thực hữu khổng lồ chúng ta: vô thức nơi Freud và đấu tranh giai cấp nơi Marx. Hai học thuyết này phải làm sao cho con người nắm đóc vận mệnh mình trong tay chứ”. Những câu tuyên bố của nữ bác sĩ Langer làm nảy sinh trong hội nghị Vienne, một chủ nghĩa Mác Xít phân tâm học, thật bất ngờ. Tuy nhiên bà Anna Freud già nua đã không lấy làm ngạc nhiên, bởi bà đã từng nhận định rằng tuổi trẻ không còn lưu tâm đến cuộc đấu tranh của con người chống lại chính mình nữa, mà chỉ lưu tâm tới cuộc đấu tranh của con người chống lại xã hội thôi”. Theo Anna Freud, những người trẻ tuổi bây giờ “thấy rõ rằng phân tâm học có thể dẫn đến sự thích nghi với xã hội. Và sự thích nghi này chính là điều sau cùng (điều đóc nhất) làm cho họ bản tâm”.

Phân tâm học liệu có thể sẽ nhuộm màu

sắc xã hội không? Ở Vienne, giáo sư Erikson đã trả lời: “Chúng ta đang đi vào một kỷ nguyên mới”. Bác sĩ Mitscherlies nói rõ ý mình hơn nữa: “Những thành tố xã hội là những thành tố thực sự trách nhiệm về những bực lợ có tính cách hung bạo và phá hoại. Và chẳng bao lâu nữa, sẽ không còn ai coi trọng, phân tâm học nếu khoa học này vẫn lặp lại rằng chiến tranh xảy ra là vì có những người cha thù ghét con trai họ và đây chúng ra chiến trường để giết chết chúng”.

Thế là chuyến hồi hương lịch sử của Anna Freud — từ bao lâu đóc trông đợi, chờ mong — đóc quảng cáo rầm rộ, đóc chào đón vô cùng nồng hậu, trong khung cảnh thật trang nghiêm, đã đem lại cơ hội cho những dự phóng thay đổi táo bạo, cho những biến lợ sôi nổi nhất để tìm một lối thoát cho khoa phân tâm học đang bế tắc mà thần phụ hà đã khai sinh, mà bà đã cố công bảo vệ suốt một đời. Nhưng lối thoát đó cũng chính là sự thoát xác biến hình của phân tâm học, và những ý kiến gây sóng gió trong hội nghị Vienne đã cho thấy trước những đóc vỡ từ nền tảng không thể nào hàn gắn đóc của lập trường “Chính thống” mà Anna Freud la hiện thân kiểu hãnh nhất Δ.



TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ĐẶC SẢN BỘT GIẶT MÔI TẠI VN.



RE TIỀN!

Cũng một gói bột giặt thật tích bằng nhau, nhưng re được phần nửa tiền!

NIỀM BỐT!

Phân lượng dùng bằng nhau, bột nhiều, tẩy trắng, công hiệu gấp đôi!

TRẮNG NHƯ MÔI!

Lăn lộn xanh xao, áo trắng bình khi, có hào quang phản chiếu!

TRẮNG ƠI?

Đầu tóc hạo hạo khi giặt úi xong giữ bền mãi thơm!

KHÔNG HẠI DA TAY?

Hạt to chất mịn để tan trong nước, có chất nhũ đặc cho FATTY ALCOHOL để bảo vệ da tay!

CO MÀU KHÔNG PHAI?

Bột giặt nhẹ cân máy lọc tinh vi giữ đóc màu sắc như mới không phai!

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI: 25.863 — SAIGON



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY PHÉP XUẤT BẢN: SỐ 358/BTHBC NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ IN SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm Văn T

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút:

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý:

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập:

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH

IA — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

CINH VỆ — THẢO TRƯỞNG —

TRỊNH CUNG — DIÊN NGHI —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TỈNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRƯỞ LA.

Minh Họa:

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung:

VIÊN LINH

• Bài không đóc không trả lại bản thảo là có lời yêu cầu.

• Mỗi số 25đ. công sẽ giá gấp đôi.

• Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đóc thứ hai, có trả nhuận bút.

• Từ nay chẳng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp và nhuận bút các bạn có bài đóc trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với bốn báo Quán Lý hoặc Bốn Báo Thư Kỳ Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bư Phiếu.